Quê Mẹ : Câu hỏi 21-25

21. Lê Thị Huệ : Suốt đời ông làm việc và đụng chạm với người Tây Phương, ông có thể cho biết đâu là cách ứng xử hay nhất của người Việt Nam đối với Tây Phương ?

Võ Văn Ái : Cách ứng xử hay nhất là đối thoại, trao đổi và học tập. Khiêm cung học tập. Làm được ba việc này cần sự chân thành, cầu thị và phục thiện. Nhưng trước hết mình phải là mình, mới không rơi vào sự vay mượn, bắt chước, đóng tuồng. Mình phải là mình với kiến thức Đông phương và hiểu biết Tây phương. Cơ bản của cách ứng xử là ***đồng hòa***. Không là đồng hóa hay bị đồng hóa.

22. Lê Thị Huệ : Tôi rất qúi trọng thái độ tự tin và dấn thân của con người trí thức Võ Văn Ái trên các diễn đàn quốc tế. Nhân đây tôi muốn kính trao tặng ông một đóa hồng ngưỡng mộ. Nếu có thể nói với những trí thức trẻ Việt Nam về việc làm thế nào để có được một thái độ tự tin khi ra giữa đấu trường quốc tế, ông sẽ nói cho họ những điều gì ?

Võ Văn Ái : Nguy cơ đất nước ta ngày nay là người Cộng sản tiêu diệt thế hệ chuyển tiếp. Chúng ta đang mất thế hệ chuyển tiếp. Thường khi tre già măng mọc như tục ngữ ví von. Thế hệ già qua đời, thế hệ trẻ tiếp nối. Tiếp nối bằng cái học và kinh nghiệm của lớp trước. Nhưng chủ nghĩa và chế độ Cộng sản làm băng hoại văn hóa và xã hội Việt Nam. Nhiều năm qua có số người ảo tượng rằng “lớp già ngu muội cộng sản chết đi, lớp trẻ sẽ khá hơn”.

Thế nhưng nan đề là chủ nghĩa cộng sản tha hóa con người đang ngự trị quê hương. Bao lâu chủ nghĩa ấy còn, con người mới không thể xuất hiện. Một nhà báo Mỹ của tờ Time sau khi viếng Việt Nam nhận ra nền *Văn hóa Vị kỷ* manh nha trong nước, mà ông gọi là *Me Culture*. Cái nhà của tôi… việc làm của tôi… xe con của tôi… Tôi, tôi, tôi… cái gì cũng tôi đến đánh mất xóm giềng, đất nước, tiền đồ dân tộc. Một xã hội sống trong sợ hãi chỉ đúc ra kẻ hạ nhân làm tay sai cho chủ nghĩa Kim tiền, mánh mung, chụp giật. Còn thần trí đâu lo chuyện quê hương, xứ sở ?

Thế hệ trẻ ngày nay sống trong sợ hãi và đeo lo làm tiền. Ai đây muốn kế tục chuyện nước ? Tôi nói ta mất một thế hệ chuyển tiếp là như vậy. Tối nguy. Hiển nhiên mấy ông già chết đi, người trẻ sẽ tiếp thay. Nhưng chúng sẽ tiếp tục duy trì tư tưởng ngoại lai, các cơ chế tham nhũng, đặc quyền đặc lợi, thay vì phục vụ dân đen.

Chị bảo tôi *“nói với những trí thức trẻ Việt Nam”* là kẹt đấy. Kẹt vì Cộng sản bắt người ta *học tập* hoài. Mình có nói gì chẳng ai nghe, chẳng ai tin đâu, dù nói nhỏ nhẹ, nói theo ý hướng nào. Gần đây tôi có đọc một tài liệu mật của đảng Cộng sản chỉ thị các phương thức đàn áp giới trẻ và sinh viên. Chúng ta cần suy nghĩ mấy câu bất hủ nhằm

huỷ diệt thế hệ tương lai sau đây :

"Phải làm cho dân chúng vừa yêu vừa sợ. Nếu không thể làm cho người dân yêu mến thì cũng phải tuyệt đối duy trì nỗi sợ hãi để họ không bao giờ có đủ ý chí mà nổi loạn.

"Phải giữ cho cái gọi là : "phong trào dân chủ đối lập" không thể trở thành phong trào đúng nghĩa, không thể bén rễ và lan rộng. Phải làm sao để nó chỉ là hoạt động manh mún, rời rạc, tự phát của các cá nhân đơn lẻ ; làm cho có nhiều "lãnh tụ" mà ít hoặc không có quần chúng ; có nhiều "nhân sĩ trí thức" mà ít hoặc không có một tổ chức nào có thực lực ; có nhiêù những hoạt động lãng mạn hời hợi có tính phô trương – mà người dân có biết đến cũng chỉ mỉm cười ý nhị – chứ ít hoặc không có những hoạt động thiết thực có tầm mức ảnh hưởng sâu rộng đến xã hội ; [làm cho] ***có thật nhiều những hoạt động "chống cộng cực đoan" có tính chất phá hoại từ bên trong, gây phản cảm đối với người dân lao động, thậm chí làm cho những gia đình cách mạng và đội ngũ cựu chiến binh phẫn nộ…***

"Phải chủ động trong việc nâng cao dân trí để làm bàn đạp mà phát triển kinh tế, nhưng lại phải lèo lái "dân trí cao" không đồng nghĩa với "ý thức dân chủ cao".

"Phải làm sao cho giáo dục bậc đại học được cải thiện nhưng (…) khao khát tiền bạc và công danh, mạo hiểm và sáng tạo trong kinh doanh, cầu tiến trong sự nghiệp riêng, tôn thờ Bill Gates và chủ nghĩa tiêu thụ - nhưng đồng thời cũng tuyệt đối thờ ơ với những lý tưởng và hoài bão cải biến xã hội, xa lạ với những tư tưởng trừu tượng viễn vông, tìm kiếm những giải pháp cá nhân thay cho ý thức công dân, và ***đặc biệt là tránh xa âm mưu thay đổi chế độ****. (…) Làm sao để trong mỗi tổ chức dân sự đều có chân rết của ta. Các tổ chức trung gian như Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn, Hội phụ nữ, các Hội cựu chiến binh, các Câu lạc bộ hưu trí … phải phát huy vai trò tối đa trong việc trung hoà những nhân tố nguy hiểm, điều hoà những xung đột nếu có giữa nhà nước và xã hội, giảm thiểu sự bất mãn của dân chúng… Làm sao để xã hội dân sự vẫn được mở rộng nhưng theo hướng có kiểm soát của chúng ta, chứ không trở thành mối đe doạ.*

"Quan trọng hơn cả là chúng ta phải tiếp tục nuôi dưỡng nỗi sợ hãi – dù chỉ là nỗi sợ mơ hồ trong tiềm thức – nhưng đồng thời cũng không để cho nhân dân cảm thấy tuyệt vọng. (…) Chúng ta phải biết dùng mồi để nhử, đánh vào thói tham lam ích kỷ lẫn thói háo danh của người đời, vừa ***phải làm sao để tinh thần thực dụng và chủ nghĩa mánh mung chụp giật trở thành bản tính của dân tộc - vốn đã rã rời về ý chí, tan vỡ về niềm tin, chán ngán các loại ý thức hệ ; nhưng đồng thời cũng phải chuẩn bị sẵn những cái van để dân chúng có chỗ giải toả ẩn ức".***

Cần chú ý câu này :

"Một kết quả bất ngờ mà cũng là một kinh nghiệm quí trên mặt trận tuyên truyền nhồi sọ : việc chúng ta bắt ép sinh viên phải học tập chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã đem lại những kết quả ngoài mong ước. *Thành công của chúng ta không phải đã đạt được mục đích ban đầu là làm cho thế hệ trẻ tôn thờ thứ chủ nghĩa mà ngay cả chúng ta cũng không tin.* ***Ngược lại, thành công của chúng ta là đã làm cho thế hệ trẻ chán ngán đến tận cổ khi phải học mãi một thứ ý thức hệ lỗi thời, bị nhồi nhét đến phản cảm những tư tưởng cũ kỹ. Nhờ vậy chúng ta đã đào tạo ra một thế hệ trẻ thờ ơ vô cảm với tất cả các loại tư tưởng và ý thức hệ, chai sạn với lý tưởng và hoài bão mà thanh niên thường có, trở nên thực dụng và ích kỷ hơn bao giờ hết".***

Và đây là biện pháp dập tắt các thế hệ đấu tranh :

"Một số ít trẻ trung hơn, nhiệt huyết còn phương cương, thì lại chưa có kinh nghiệm trường đời, chưa được trang bị lý luận chu đáo, chưa có kiến thức về dân chủ sâu rộng. Với những kẻ này chúng ta đàn áp không nương tay, bỏ tù từ 3 đến 7 năm. Đó là phương cách giết gà từ trong trứng. Thử tưởng tượng xem một tài năng trẻ phải thui chột những năm tháng đẹp nhất của cuộc đời trong lao tù, cách ly với môi trương học vấn, gặm nhấm nỗi cô đơn thay cho việc học hành nghiên cứu, thì sao có thể phát triển hết khả năng ? Khi ra tù thì cũng đã quá tuổi trung niên, mệt mỏi, chán chường. Nếu vẫn còn dũng khí thì cũng đã tụt hậu về kiến thức, bị trì néo bởi gánh nặng gia đình, còn làm gì được nữa ?"

Tài liệu trên đây đến từ đâu ? Ở cấp độ mật nào ? Sác xuất chính xác bao nhiêu ? Những câu hỏi trở thành vô nghĩa khi ta nắm vững đường đi nước bước của Đảng Cộng sản từ khi nó ra đời trên đất Việt, và phương cách thâm độc đàn áp dân tộc suốt 64 năm qua của nó.

Nếu đâu đó còn những người trẻ ý thức muốn nghe, tôi khuyên họ tái tạo Quả trứng Mẹ Âu Cơ và hãy đứng về phía Quả trứng.

Mệnh đề một, là họp nhau lại **"Một Trăm Người Việt"** ban đầu để làm mới nước Việt.

Mệnh đề thứ hai, tôi lập lại khẩu hiệu của nhà văn Haruki Murakami người Nhật. Murakami quan niệm con người mỏng manh như quả trứng cần được bảo vệ. Chế độ, chủ thuyết, bạo quyền như bức tường ngăn chắn vênh váo. Lắm khi những bất công trong đời khiến ta phẫn nộ muốn vất trứng vào tường phản đối. Trứng vất vào tường thì ăn thua gì ? Tường mãi mãi lì lợm, kiên cố.

Nhưng nhân loại phải đứng về phe Quả trứng ! Chớ dựa lưng vào tường.

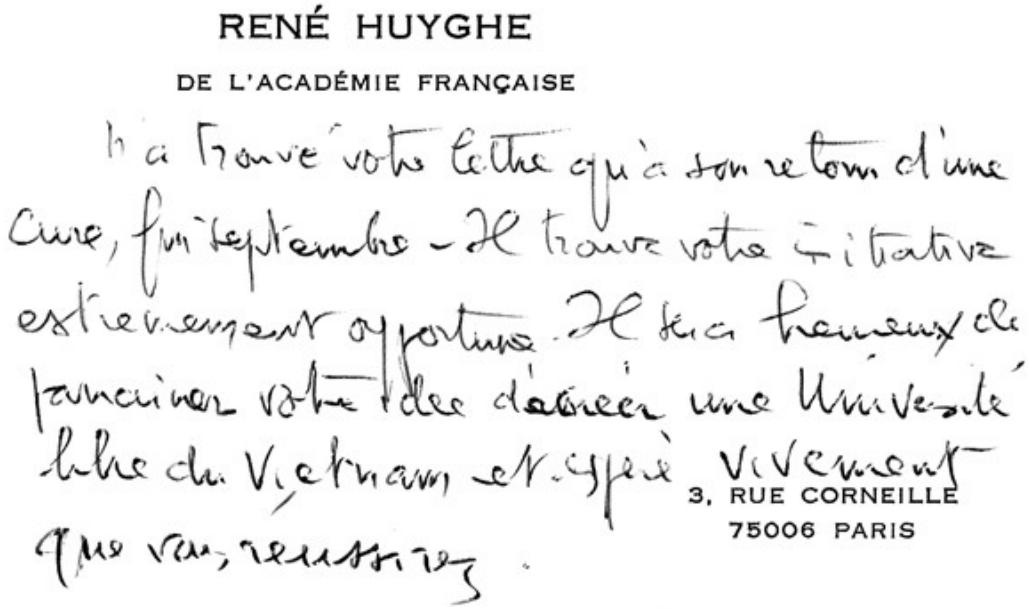

RENÉ HUYGHE

DE L'ACADÉMIE FRANÇAISE

Il a trouvé votre lettre qu'à son retour d'une cure, fin septembre – Il trouve votre initiative extrêmement opportune. Il est heureux de patronner votre idée d'ouvrir une Université libre du Vietnam et vous prie vivement que vous réussissiez.

3, RUE CORNEILLE
75006 PARIS

Thư nhận lời vào Ủy ban Bảo trợ Đại học Việt Nam của Giáo sư René Huyghe thuộc Hàn Lâm Viện Pháp

COLLÈGE
DE
FRANCE

CHAIRE D'HISTOIRE
DES SYSTÈMES DE PENSÉE

MF/FM-

Paris, le 22 décembre 1979

Monsieur VO VAN AI
Université Libre du Viet-Nam
en Europe
25, rue Jaffeux
92230 - GENNEVILLIERS

Cher Monsieur,

Je vous remercie beaucoup de votre lettre. Votre initiative pour l'Université Libre du Viet-Nam me paraît tout à fait excellente et je suis tout à fait prêt à apporter mon aide de fait si elle peut vous être utile. Mais, pour des raisons d'ordre général, je ne fais partie d'aucun comité, d'aucune association. La renommée des personnes qui déjà vous soutiennent fait que vous n'avez pas besoin d'ajouter mon nom à leur liste, mais, encore une fois, dès que vous le jugerez apportun, n'hésitez pas à me demander mon appui.

Je vous prie de me croire très sympathiquement vôtre.

Michel FOUCAULT

Thư nhận lời vào Ủy ban Bảo trợ Đại học Việt Nam của Giáo sư Michel Foucault, Giáo sư Lịch sử các hệ thống tư tưởng tại Pháp quốc Học viện (Collège de France)

SECRÉTARIAT D'ÉTAT AUX UNIVERSITÉS

ÉCOLE
DES HAUTES ÉTUDES EN SCIENCES SOCIALES

CENTRE D'ÉTUDES TRANSDISCIPLINAIRES
SOCIOLOGIE, ANTHROPOLOGIE, SÉMIOLOGIE
CETSAS
ÉQUIPE DE RECHERCHE ASSOCIÉE AU C.N.R.S.

6, RUE DE TOURNON, 75006 PARIS
TÉL. 325.07.63 / 325.07.64

PARIS, LE 28/1/80 19

LE DIRECTEUR

Vous avez mon plein accord pour "parrainer" votre projet d'une Université libre du Viet-Nam en Europe
Avec mes vœux
Edgar Morin

EDGAR MORIN
Directeur de Recherches au CNRS
Directeur du CETSAS

Thư nhận lời của Giáo sư Xã hội học Edgar Morin

4 Place Charles Dullin
Paris 18e
le 21 Sept. 1979

Messieurs et Chers Collègues,

Je vous remercie pour votre lettre du 7 Septembre. Votre projet d'une Université Libre du Vietnam à Paris me semble excellent. Vous pouvez compter sur mon soutien et mon parrainage.

Croyez, Chers Collègues, à mes sentiments les plus sincères.

Mircea Eliade

Thư của Giáo sư Micea Eliade, Đại học Sorbonne

COLLÈGE
DE
FRANCE

CHAIRE D'HISTOIRE
DE LA CIVILISATION MODERNE

Paris, le 19 décembre 1979

Cher Monsieur,

Je donne mon adhésion à votre projet d'Université libre du Vietnam en Europe précisée dans votre lettre du 13 septembre 1979.

Meilleures pensées,

Emmanuel LE ROY LADURIE

P.S.- Je m'excuse de ne pas avoir répondu à votre lettre précédente qu'à vrai dire, je ne me souvenais pas d'avoir reçue.

88 rue d'Alleray
75015 PARIS

Thư của Giáo sư Emanuel Le Roy Ladurie thuộc Pháp quốc Học viện / Collège de France

University of Notre Dame
Notre Dame, Indiana 46556

Department of Philosophy
Area Code 219 283-7534

December 8, 1980

Mr. Vo Van Ai, Director
Que Me, 25 rue jaffeux
92230 gennevilliers
FRANCE

Dear Mr. Vo Van Ai:

Forgive me for the delay in answering your letter. I am happy to consent to become a Patron of the Free University of Vietnam.

I extend to your project my warmest support. The tragedy of Vietnam still goes on; even those of us who have had little direct contact with historical Vietnamese culture can see that it is profoundly threatened by the shocks and suppressions of the last decade.

With cordial good wishes,

Sincerely yours,

(Rev.) Ernan McMullin
Professor of Philosophy

Em:alk

17 DEC. 1980

184

Thư của Giáo sư Triết học Ernan McMullin, Đại học Notre Dame, Hoa Kỳ

New York University
A private university in the public service

Department of Philosophy

19 University Place, Room 305
Washington Square
New York, N.Y. 10003
Telephone: (212) 598-3262

November 12, 1980

Vo Van Ai
Free University of Vietnam in Europe
25 Rue Jaffeux
92230 Gennevilliers
France

Dear M. Vo,

Thank you for your letter of October 19, inviting me to become a patron of the Free University. I am honored by the invitation and am happy to accept. Philippa Foot had already told me about the project, and it seems to me a very worthy one.

I have just moved from Princeton to New York University, and the above is my address, for future reference.

I wish you all success.

Yours sincerely,

Thomas Nagel

Thomas Nagel
Professor of Philosophy

Thư của Giáo sư Triết học Thomas Nagel, Đại học New York, Hoa Kỳ

Communauté des Pères Jésuites
Notre-Dame de la Paix

B - 5000 Namur
Téléphone (081) 22 90 61

Namur, le 3 janvier 1980
Rue Grafé 4, Bte 1

Monsieur,

Ce simple mot a pour but de vous confirmer ce que je vous avais écrit de Paris dans une lettre précédente, au sujet de cette Université Libre du Viet Nam en Europe, initiative qui me paraît très opportune, et à laquelle je souhaite plein succès.

La culture vietnamienne ne périra pas.

Avec mes sentiments respectueux

Henri de Lubac

Thư của Linh mục Henri de Lubac, tác giả sách viết về Đức Phật A Di Đà

L'Abbé P. CAO VAN LUAN
Curé de Saint-Martin

Rue des Ecoles 28
6300 ACOZ (Belgique)
Téléphone (071) 50 18 15

2-4-80

Kính thưa Ông

Nhân được thư Ông mời vào ủy ban bảo trợ và cố vấn Đại Học Huế tại Âu châu tôi bỡ ngỡ một chút vì những vì đã qua, nay mới hồi âm được. Trước hết tôi xin thành thật cảm ơn Ông đã có nhã ý mời tôi tham gia hợp tác với Ông trong việc thực hiện dự án thành lập Đại Học Huế V.N; tôi nay đã lớn tuổi, sức yếu, lại thêm lẩm lạc, không biết sẽ giúp gì được cho dự án vị đại của Ông; Anh nhiên tôi không dám từ chối lời mời tha thiết của Ông; tôi xin nhận để tên tôi vào ủy ban bảo trợ và cố vấn.

Xin kính chào Ông và chúc Ông nhiều may mắn và thành công.

Luận

Thư của Linh mục Cao Văn Luận, cựu Viện trưởng Đại học Huế

OAKLAND ngày 19.5.1980

Kính gửi Võ Văn Ái Tiên sinh,

Kính thưa Tiên sinh:

Tôn hàm đề ngày 6.3.1980 cùng tài-liệu tham-khảo về việc thành-lập Đại-Học Tự Do Việt-Nam tại Âu-Châu do Tiên Sinh có nhã-ý gửi cho chúng tôi ngày 10.3.1980 mãi tới hạ-tuần tháng tư dương-lịch 1980 mới đến tay chúng tôi.

Sở dĩ có sự chậm-trễ đến thế, rất có thể là vì quý thư đã được gửi cho chúng tôi qua địa-chỉ của ASIA Books theo thể-thức thư lưu tại bưu-cục Carbondale. Chúng tôi chưa chắc là như vậy, nên đã viết ngay thư kính hỏi Chủ-nhân của ASIA-Books hầu có đầy-đủ yếu-tố để cáo-lỗi với Tiên Sinh, nhưng cho tới hôm nay, vẫn chưa nhận được hồi-âm. Đợi lâu hơn nữa e có sự hiểu lầm về phía Tiên Sinh chăng. Bởi vậy, hôm nay chúng tôi vội có vài lời kính phúc Tiên Sinh.

Tiên Sinh có ngỏ ý muốn thấy tên chúng tôi được ghi trong danh-sách Ủy-Ban Bảo-Trợ và Cố-Vấn đầu tiên của Đại-Học Tự-Do Việt-Nam tại Âu-Châu.

Thật là một vinh-hạnh quá lớn và quá nặng cho chúng tôi.

(...)

Tuy nhiên, không ai có thể rửng-rửng trước nguy-cơ nhân tiền là thanh niên Việt-Nam có thể "dần-dà quên hết nguồn-cội" nơi đất khách quê người.

Bởi vậy, mặc dầu ở đây phương-tiện khảo-cứu Việt-học, so với bên đó, quá nghèo-nàn và khả-năng cá-nhân chúng tôi còn yếu-kém, chúng tôi sẽ cố-gắng biên-soạn những bài sưu-khảo về ngôn-ngữ, lịch-sử nước nhà để kính gửi tới Tiên sinh duyệt lãm. Ví bằng Tiên sinh xét rằng những bài đó có thể giúp ích được phần nào cho sinh-viên Đại Học Tự Do Việt Nam về phương diện gìn giữ được tính gốc, thì xin Tiên sinh cho đăng vào Kỷ-yếu của nhà trường làm những tài-liệu đọc thêm về văn-hóa Việt-nam.

Kính chào Tiên sinh, và mặc dầu nay Tết Canh-thân đã quá xa, chúng tôi xin chúc Tiên sinh cùng quý-quyến một năm nhiều hạnh-phúc và thắng-lợi.

Kính bút

Kham

Nguyễn Khắc-Khom

Thư của Giáo sư Nguyễn Khắc Kham

VU KHAC KHOAN

Kính gửi anh Thi Vũ

Tôi có nhận được thư của anh. Rất cảm động. Và dĩ nhiên tôi đồng ý của anh — đăng tên tôi vào ban Cố vấn và gọi là Đại học Tự do anh và các anh em bên đó dự định thành lập — tôi rất đồng ý. (Có là gì một cái tên nếu so sánh với dự định to lớn của anh em?) Tôi có nói với anh em bên này rằng: công việc rất nên làm, công việc vĩ đại, phương tiện (kể cả nhân sự) rất ít ỏi, nhưng điều kiện để khởi hành là dám. Điều kiện đó, tôi tin anh đã có. Do vậy tôi tin thêm rằng anh sẽ thành công. Hy vọng có dịp sang bên đó gặp anh em. Chào anh em.

Vũ Khắc Khoan

Thư của Nhà văn, Kịch tác gia Vũ Khắc Khoan

ỦY BAN BẢO TRỢ VÀ CỐ VẤN
ĐẠI HỌC TỰ DO VIỆT NAM TẠI ÂU CHÂU

Phương danh : LÊ THÀNH NHƠN
Địa chỉ : 1/132 INKERMAN Street St. KILDA. Vic. 3182
MELBOURNE – AUSTRALIA Đ.T. : /
Chức vị và tiểu sử : Điêu khắc gia –
Nguyên là giáo sư trường quốc gia Cao Đẳng Mỹ thuật Saigon và Huế.

thuận để tên vào Ủy Ban Bảo Trợ và Cố Vấn cho việc sáng lập Đại Học Tự Do Việt Nam tại Âu Châu.

MELBOURNE ngày 19/3/80
ký tên
Nhơn

● Giới thiệu những nhân vật nên mời : *(xin ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại) :*
Dr Trần ngọc Tài.
128 Greenwood rd
Cherry Hill. NJ 08034. Philadelphia
tt: (609-428-6108)
– nguyên giám đốc đại học Viện và Viện Trưởng viện Đại Học cộng đồng duyên hải Nha Trang. Hiện đang làm việc tại the ACADEMY of NATURAL SCIENCES tại Philadelphia Pensylva

Thư của Điêu Khắc gia Lê Thành Nhơn, Giáo sư Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Saigon và Huế

ỦY BAN BẢO TRỢ VÀ CỐ VẤN
ĐẠI HỌC TỰ DO VIỆT NAM TẠI ÂU CHÂU

Phương danh : Hòa-Thượng Thích Thiên-Ân, Ph.D. & D.Litt.
Địa chỉ : 939 S. New Hampshire Ave.
Los Angeles, CA. 90006 U.S.A. Đ.T.: (213) 487.1235
Chức vị và tiểu sử: Giáo-sư Phật-học đường Bảo-Quốc + Ấn-Quang (1951-54)
Du-học ở Nhật-Bản (1954-62)
Đỗ Tiến-sĩ Văn-Chương tại Đại-học Waseda, Tokyo (1964)
Giáo-sư Đại-học Văn-Khoa Sài-Gòn và Huế (1962-66)
Khoa-Trưởng Sáng-lập Đại-học Văn-Khoa Vạn-Hạnh (1964-66)
Giáo-sư Phục-thiện University of California, Los Angeles (1966-68)
Giám-Đốc Sáng-lập International Buddhist Meditation Center (1969——)
Viện-Trưởng Sáng-lập University of Oriental Studies, Los Angeles, 1973——)
Viện-Chủ Sáng-lập Chùa Việt-Nam và Giáo-hội Phật-giáo V.N. tại Hoa-Kỳ (1975—
Hòa-Thượng Giáo-hội Tăng-già Việt-Nam Hải-Ngoại (1979)
thuận để tên vào Ủy Ban Bảo Trợ và Cố Vấn cho việc sáng lập Đại Học Tự Do Việt Nam tại Âu Châu.

Los Angeles ngày 28-3-1980
ký tên

Khi nào Đạo-hữu có chương-trình qua thăm viếng và vận-động ở Hoa-Kỳ, hoặc có dự-định lập chi-nhánh ở đây xin cho biết, tôi sẽ tùy khả-năng giúp-đỡ.

Ở Đại-học Đông-phương của chúng tôi cũng đang dự-trù thành-lập một Tiểu-bang "Văn-hóa Việt-Nam". Có thể hợp-tác trong phương-diện nầy.

Kính chúc Đạo-hữu thành-công trong chương-trình vừa đề-cập.

Kính,

RECU LE
12. AVR. 1980
RÉPONDU LE .....

Thư của Hòa thượng Thích Thiên Ân, cựu Khoa trưởng Đại học Văn khoa Vạn

Hạnh, Giáo sư Đại học Văn khoa Saigon và Huế

Hoàng Văn Chí
12653 Heming Lane
Bowie, Md. 20716 USA

Ngày 18 tháng 6, 1980

Thân kính gửi ông Võ Văn Ái
Đại-học Tự-do Việt-nam
25, rue Jaffeux
92230 Genevilliers
France

Thưa Ông,

Nhận được thư ông, tôi vui vẻ đánh điện nhận lời mời, vì tôi coi đó là bổn-phận của tôi. Phục-vụ dân-tộc trong lãnh-vực văn-hóa là công việc tôi đeo đuổi từ ngày tôi rời khỏi Miền Bắc, năm 1955. Tôi đã chọn con đường văn-hóa vì tôi quan-niệm: kiến-thức về văn-hóa có đầy đủ, tư-tưởng mới lành mạnh. Những dân-tộc hùng-cường là những dân-tộc có một nền văn-hóa lành mạnh. Trong trường-hợp Việtnam, quốc-gia hùng-cường về đời Lý, Trần, vì văn-hóa Việtnam hồi ấy rất lành mạnh, không bị bệnh giáo-điều.

Rất tiếc là ngay sau khi tôi đánh bức điện-tín cho Ông, tôi bị bệnh cúm, biến-chứng thành xủng phổi, nên mãi đến nay, khỏi bệnh, tôi mới viết được bức thư này để trình bầy một số ý-kiến với Ông.

(...)

Tóm lại, theo thiển-ý của tôi, Đại-học Tự-do Việt-nam sẽ thành hay bại là do sự nhận-định và quyết-định của Ông ngay từ lúc đầu, trước khi khai giảng. Tôi muốn trình-bầy về vấn-đề này cặn-kẽ hơn, nhưng không thể trong phạm-vi một bức thư được. Tôi muốn thảo-luận nhiều nhưng tôi không có điều-kiện và thì-giờ sang gặp Ông. Chỉ còn hai cách : - Hay nhất là Ông có dịp sang đây, và hai là tôi sẽ nói vào máy ghi-âm gửi sang. Cách thứ hai này không hay lắm vì không có sự trao đổi ý-kiến giữa hai người.

Riêng về phần tôi, rất mong có dịp gặp Ông.

Chúc Ông gặp nhiều may mắn để công-việc có kết-qủa tốt đẹp.

Thân kính

Hoàng Văn Chí

Thư của Học giả Hoàng Văn Chí

ỦY BAN BẢO TRỢ VÀ CỐ VẤN
ĐẠI HỌC TỰ DO VIỆT NAM TẠI ÂU CHÂU

RECU LE
19. MAR. 1980
RÉPONDU LE .....

Phương danh : Nguyễn Đắc Khê
Địa chỉ : L'ORME 5 S.S. 47170
Đ.T. :
Chức vị và tiểu sử : Ancien Avocat.
Ancien Délégué à la Conférence de Genève (1954).
Ancien Conseiller au sein de la Délégation de la RVN à la Conférence de Paris (1968-73).

thuận để tên vào Ủy Ban Bảo Trợ và Cố Vấn cho việc sáng lập Đại Học Tự Do Việt Nam tại Âu Châu.

Sol ngày 17 Mars 1980
ký tên

Sol le 17.3.80

Cher Ami,

A propos de votre Université-libre,

N. DAC-KHÉ

je vous félicite de votre initiative. Elle répond à un besoin réel. Je lui souhaite plein succès.

C'est volontiers que j'accepte de faire partie du Comité de Conseillers. Mais, étant

(58) 65-62-24 L'ORME 47170 SOS

maintenant loin de Paris, je me demande en quoi, réellement, je pourrais vous être utile. Dans mon esprit, c'est plutôt pour vous encourager.

Bien cordialement

Thư của Luật sư Nguyễn Đắc Khê, Thành viên Phái đoàn VNCH tại Hội nghị

Genève 1954, Cố vấn Phái đoàn VNCH tại Hội nghị Paris 1968-1973

Bác sĩ Trần quang Đệ
22 rue d'Orléans
92200 Neuilly/Seine.

Neuilly, ngày 26 tháng 4 dl 80

Kính gởi,

Anh Võ văn Ái
25 rue Jaffeux
92230 Gennevilliers.

Thưa Anh,

Chúng tôi rất hân hoan và cảm động khi nhận được thơ cũa Anh với những lời lẽ tha thiết và chí tình, đặt vấn đề tương lai thanh thiếu niên và văn hóa dân tộc Việt.

Thật vậy, trước thảm kịch đất nước, trước sự lạc lỏng cũa hằng trăm ngàn thanh thiếu niên Việtnam đang bơ vơ chập chửng bước vào cuộc sống cũa các xả-hội Tây-phương, trước sự thoái hóa cũa nền giáo dục vô thần ngoại lai, không còn biết tôn-ti trật tự, không còn biết tình cảm gia đình, chối bỏ tất cả các đạo Tam-Cang, Ngũ-Thường....thì sự bảo tồn văn hóa Việtnam là điều đáng kính và cần phải làm vì đó là nguồn gốc cũa dân tộc Việt.

Dầu có phải lìa xa quê hương, phân tán sống trên khắp các nẻo đường thế giới, người Việtnam chúng ta có bổn phận phải bảo vệ các truyền thống dân tộc Việt theo như gương sáng cũa hai dân tộc Nhật-Bản và Trung-Hoa thì dự án thành lập Đại-Học Tự-Do Việt-Nam là một sáng kiến cần phải được yểm trợ tối đa để giúp đở, hướng dẫn thanh thiếu niên Việtnam tỵ nạn học tập, trau giồi, phát huy thần trí đồng thời chứng minh với cộng đồng quốc tế những cái gì tinh túy thật sự cũa văn hóa và lịch sử Việtnam.

Chúng tôi xin thành thật cám ơn Anh đả mời chúng tôi đứng tên vào Uỷ-Ban Bảo-Trợ và Cố-Vấn cho Đại-Học Tự-Do Việtnam nhưng chúng tôi tự xét rằng hiện nay tuổi đả hơn 70, sức khỏe đả kém khá nhiều thì sự đóng góp cũa chúng tôi chắc sẽ không còn hiệu qủa như trước nửa nhưng chúng tôi xin sẳn sàng góp ý kiến với các anh em, trong khả năng cá nhân chúng tôi, để xây dựng một dự án mà chúng tôi tin chắc rằng tất cả người Việt quốc gia ở hải ngoại. đều phải hân hoan chấp nhận.

Xin Anh nhận nơi đây lời cầu chúc thành công cũa chúng tôi để Đại-Học Tự-Do Việt-Nam được sớm hình thành.

Thư của Giáo sư Bác sĩ Trần Quang Đệ, cựu Viện trưởng Đại học Y khoa Saigon

Santa Monica 30/3-1980.

Mến gửi anh Thi Vũ,

Trước hết phải nói ngay rằng bức thư thống thiết chí tình của anh làm tôi rất xúc động.
Thư anh không biết các vị khác nhận thì sao, riêng đối với tôi nó làm tôi chợt nghĩ lại về mình và lấy làm hổ thẹn. Trong năm năm qua tôi vẫn loay hoay khó xử: bỏ nước ra đi để rồi chỉ lo thì lục cậm cụi làm ăn, thì e cược ra đi hoá ... lãng nhách. Những năm còn lại cũng chẳng còn được bao nhiêu, mà đời lênh đênh kiếm ăn thấy sao lê thê, buồn tênh, vô vị quá.
(...)
Trong khoảng thời gian ấy anh làm hết việc nọ đến việc kia, toàn những công việc khó, có tâm anh hướng ích lợi lớn đối với đồng bào. Trái lại và tôi gặp nhau từng nhiều lần "chửi" anh lắm lắm (Anh và cả chị nữa).

Nếu có thể làm gì để tiếp tay anh được, tôi nhất định phải lấy làm hân hạnh. Thế những tôi khi được thư anh kêu gọi vào vụ Đại học Tự do Việt nam tại Ấn độ tôi chợt nghĩ: liệu mình có làm được gì không? mình có xứng đáng không?

Dĩ nhiên là tôi tán thưởng công việc của anh, rất vui mừng được đứng tên bên cạnh những người cùng chung nếp trong công việc này. Những ngoài ra, chắc đâu tôi có thể làm được gì thiết thực? Ngại quá. Những thứ, hay cố đóng góp tích cực nước yêu cầu của anh hiện nay đó. Quá nặng nghĩ e có thể gây nặng nề việc đến cái thiện chí của mình chăng.

Tờ "Quê Mẹ" tết năm nay phong phú, có mấy chốc làm nhớ quê hương. Anh có đăng thơ của Mộng Hoa: không biết cô ấy có thoát được ra nước ngoài không anh? anh có địa chỉ không?

Thân chúc anh chị và các cháu
an vui, Q.M. ngày một hay thêm,
Ơn Trời cho VN thoát thảm tích, Trường
Đại học của VN chóng thành hình.

Thân mến

Võ Phiến

Thư của Nhà văn Võ Phiến

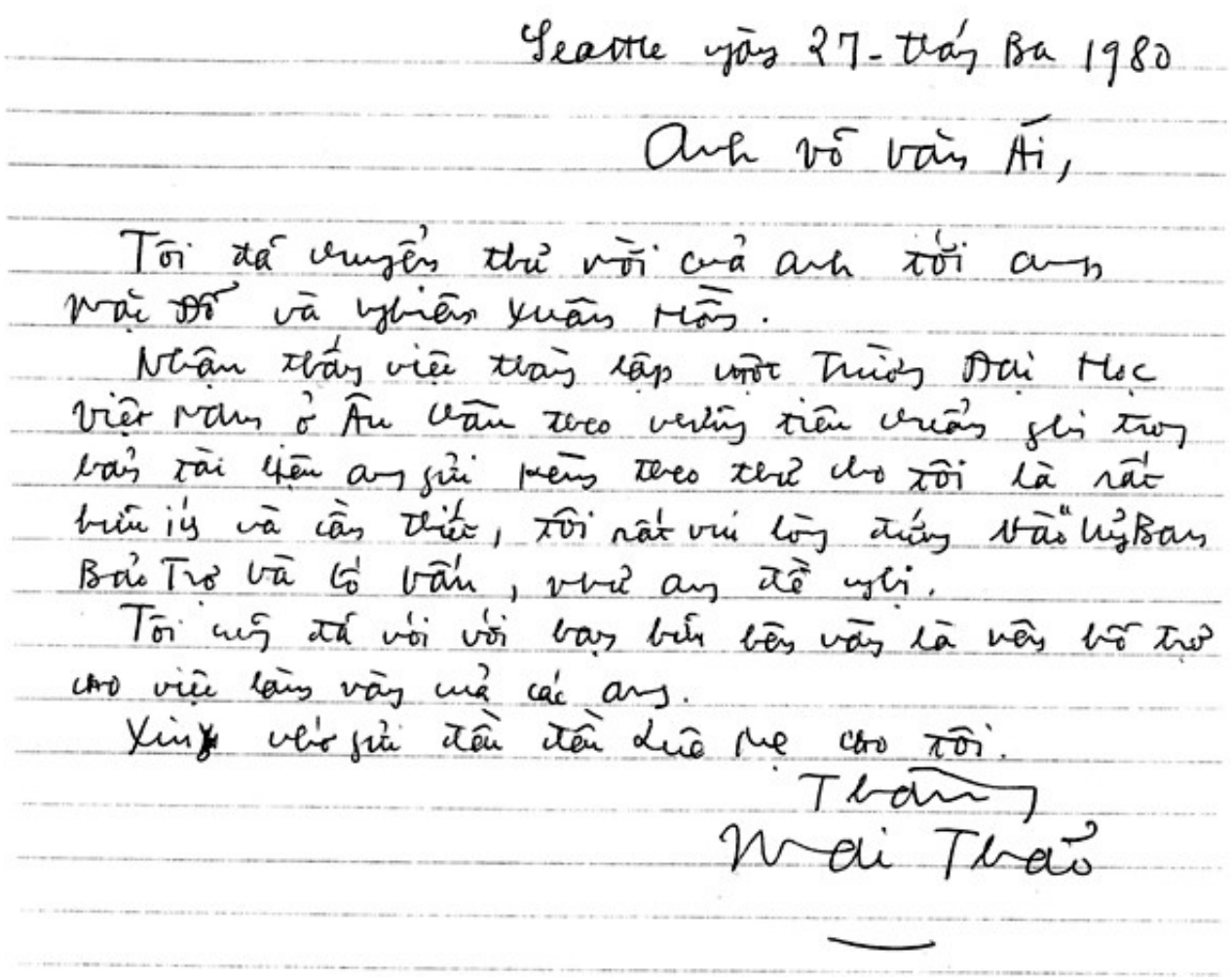

Seattle ngày 27 - tháng Ba 1980

Anh Võ Văn Ái,

Tôi đã nhận được thư với của anh tới anh Ngô Đỗ và nghiên xuân Hồng.

Nhận thấy việc thành lập một Trường Đại Học Việt Nam ở Âu Châu theo những tiêu chuẩn ghi trong bản tài liệu anh gửi kèm theo thư cho tôi là rất bổ ích và cần thiết, tôi rất vui lòng đứng vào "Ủy Ban Bảo Trợ và Cố Vấn", như anh đề nghị.

Tôi mong đã với với bạn bè bên này là nên bổ trợ cho việc làm vàng của các anh.

Xin anh vào gửi đến đến Quê Me cho tôi.

Thân mến

Mai Thảo

Thư của Nhà văn Mai Thảo
Thơ và Con tàu Đảo Ánh Sáng

23. Lê Thị Huệ : Có cảm tưởng một Thi Vũ nhà thơ là chính ông hơn là một nhà tranh đấu Võ Văn Ái. Bài thơ nào là bài ưng ý nhất của Thi Vũ ?

Võ Văn Ái : Tranh đấu là đụng chạm. Đụng chạm tự ái, đụng chạm ý tưởng người khác. Tất có phản ứng, chửi bới, bôi nhọ, vu hãm. Đâu đó Nerhu viết rằng đi vào chính trường là đi vào giống tố, nhưng Nerhu bỏ *đạo trường* đi vào *chính trường* chấp nhận bão giông.

Làm thơ ít đụng chạm. Người ta có chê cũng không hằn học đến phải kê dao vào cổ. Viết không đúng hay đụng chạm đến hoa, mây, trăng, chim, rừng... mình khó biết phản ứng các vị này như thế nào, mà họ có phản ứng cuồng nộ chắc cũng không đến

nỗi giết mình như loài người.

Tôi cảm tưởng do phản ứng của người khác dội lên, khiến cho Thi Vũ và Võ Văn Ái trở thành khác nhau. Tự thân tôi, Thi vũ hay Võ Văn Ái vẫn là một, không sai khác từ ăn, ngủ, tọa thiền, đọc sách, ngắm trăng, ngó triêu dương, nhìn hoa, tranh, giao tiếp hay viết. Ngày tôi làm tạp chí Quê Mẹ ở Paris, nhiều cô nhiều cậu viết thư chỉ muốn gặp Thi Vũ rồi rủ rê nhau ra quán cà phê, nhưng không muốn gặp Võ Văn Ái. Trong hoạt động, thì nhiều người chỉ muốn gặp Võ Văn Ái. Nhưng sau khi gặp để dụ tôi vào đảng, mặt trận hay phong trào họ không thành, đa số trong họ liền quay lưng và bắt đầu chống đối, tiếng bấc tiếng chì. Người Việt thích kéo bè kết đảng hơn tập họp làm việc chung cho mục đích đất nước hay con người.

Không thể trả lời bài thơ nào ưng ý nhất. Tôi chắc chị sẽ khó trả lời được câu hỏi chị ưng ý cháu nào nhất trong nhà ? Mỗi đứa con một thai nghén, một sắc thái, một âu yếm. Thơ cũng thế.

Tuy nhiên có ba bài thơ tiêu biểu vì nhận các phản ứng bất thường. Bài *Kẻ lạ* trong tập *Hoa Nắng* do An Tiêm xuất bản ở Saigon năm 1966 mà chị đã cho đăng trên Gió O. Một hôm tôi nhận được thư của Linh mục Nguyễn Ngọc Lan dạy ở Viện Thần học Pie X Giáo Hoàng Chủng Viện trên Đà Lạt viết rằng : Hôm nay khai giảng khóa thần học tôi đọc bài thơ *Kẻ Lạ* của anh và giảng cho các chủng sinh nghe.

Một bài khác, cũng được phản ứng lạ lùng của một thanh niên ở Nhatrang mà tôi quên tên, viết thư sang Paris cho tôi nói rằng : buồn đi trên phố vào hiệu sách thấy *Tuyển tập Thi Nhạc Họa Phật giáo* do nhà Lá Bối xuất bản năm 1967, đọc bài thơ Thi Vũ nên bỏ ý định tự tử. Bài thơ ngắn ấy như sau :

Thanh
chân đôi gầy thế giới
đường trắng khóm mây hồng
trời cao xanh
và thanh
mùa xuân vui
và lành
trong lòng thanh
con chim bé
hót mặt trời
lá nõn

hoa thơm

Bài thứ ba tuy chẳng ai phản ứng, nhưng nó nối kết tôi với quê hương Việt Nam dù tôi sống ở nước ngoài lâu hơn sống trong nước. Lẽ ra tôi phải thành một ông tây da vàng rồi. Nhưng sợi dây kia như cuốn rún chưa lìa khiến tôi cứ phải long đong với quê cũ. Bài này là một trong 108 bài trong tập thơ *Rằm* sáng tác ở Herradura, Tây Ban Nha năm 1973 (chưa xuất bản). Thời gian ấy tôi chiêm nghiệm thơ Việt Nam cô đọng và ngắn nhất thế giới.

Thơ ngắn nhất trong thế giới khởi đầu là thất ngôn tứ tuyệt của Tàu, 28 chữ. Ngắn hơn nữa là ngũ ngôn tứ tuyệt, 20 chữ. Ngắn nhất và được thế giới công nhận cho tới nay là thể Haiku của Nhật, 17 chữ.

Thế nhưng thể lục bát Việt Nam chỉ 14 chữ. Ta đọc thấy trong kho tàng ca dao, trong Kiều những hai câu lục bát hay nhất. Người bình dân thơ mộng, chân chất hay thi hào khi bắt chớp tứ thơ, ghi chụp hình ảnh, tung mở suy tư… họ thể hiện ngắn gọn, sinh động, sung mãn trong 14 chữ mà thôi.

Con người bước vào cuộc nhân sinh bằng một hơi thở chứa ngầm thi tính. Mỗi ngày chúng ta thở 21.000 lần. Nhưng lần thứ nhất, lần đầu khi sinh ra, hơi thở đầu dẫn dắc sự sống ra đi. Mỗi hơi thở là một câu lục bát 14 chữ. Những câu Kiều hay ca dao đẹp nhất, nhớ nhất, lưu luyến nhất trong trí ta bao giờ cũng chỉ hai câu.

Chỉ khi nào cần kể chuyện, trình bày một tình tự, một ước mơ, xét đoán, người làm thơ mới vượt ra ngoài *sự sống* - là hơi thở - kéo dài thành nhiều hơi thở kể *chuyện đời*, chuyện nước non, tình tự như một trường ca. Sự *thế hiện* đổi ra cuộc trình bày.

Thơ 14 chữ bộc lộ sức sống trọn vẹn, cách sống, thế sống như một hơi thở. Ở đó biên cương sinh tử được khép kín.

Ở các thời đại an bình, tâm tư tự tại, tinh thần minh mẫn, thơ ngắn và cô đúc. Tình nồng nhưng đã nén, khí mạnh đã được dằn. Mỗi chữ nổ tung giữa lòng người đọc, lời viết bớt ồn ào. Đó là chất vàng ròng trong thơ. Hai chiều sâu rộng đứng xuống thơ như đôi chân chim mảnh mai viết trên cát trắng những tín hiệu giải tích hư vô.

Vào thời loạn ly, thơ thường nhiều và dài. Con người cần bộc lộ những cay đắng, uất hờn. Người làm thơ đi xa con tim ưu ái xuống hạ lưu biến động của mười ngón tay. Viên than hồng vô ngôn đã tro bạt thành đống chữ lạnh lùng.

Bài thơ nói trên tôi viết như sau :

Nước
Con chim
hót
một tràng sông
Nụ cười bản trạch
thơm nồng
cõi xa

Tôi cũng tâm đắc với việc Gió O chọn bài *"Xa nhà được tin Mẹ mất"* của tôi đưa vào mục Một Bài Thơ Hay (14). Mất Mẹ là biến động khủng khiếp kinh hồn trong đời tôi năm 1983, lý do qua đời vì nghèo và thiếu thuốc. Bài thơ ấy nói đủ sức chấn động, đồng thời ghi trọn hành trình đời tôi qua câu *"Đem thân chống bão vớt người trầm luân"*. Chống bão là cuộc đấu tranh cho nhân quyền Việt Nam trên trường quốc tế, và vớt người trần luân là việc xướng xuất con "Tàu Đảo Ánh sáng" ra vớt Người Vượt Biển trên Biển Đông từ năm 1978.

Xót xa trong lòng vì không được sống như nguyện trong đời sống sáng tác thơ văn nghệ thuật đã được nguôi ngoai phần nào với sự cứu vớt những người lâm lụy trên biển cả, và công cuộc vận động trả tự do cho người tù Cải tạo đạt hiệu quả lớn từ giữa thập niên 80.

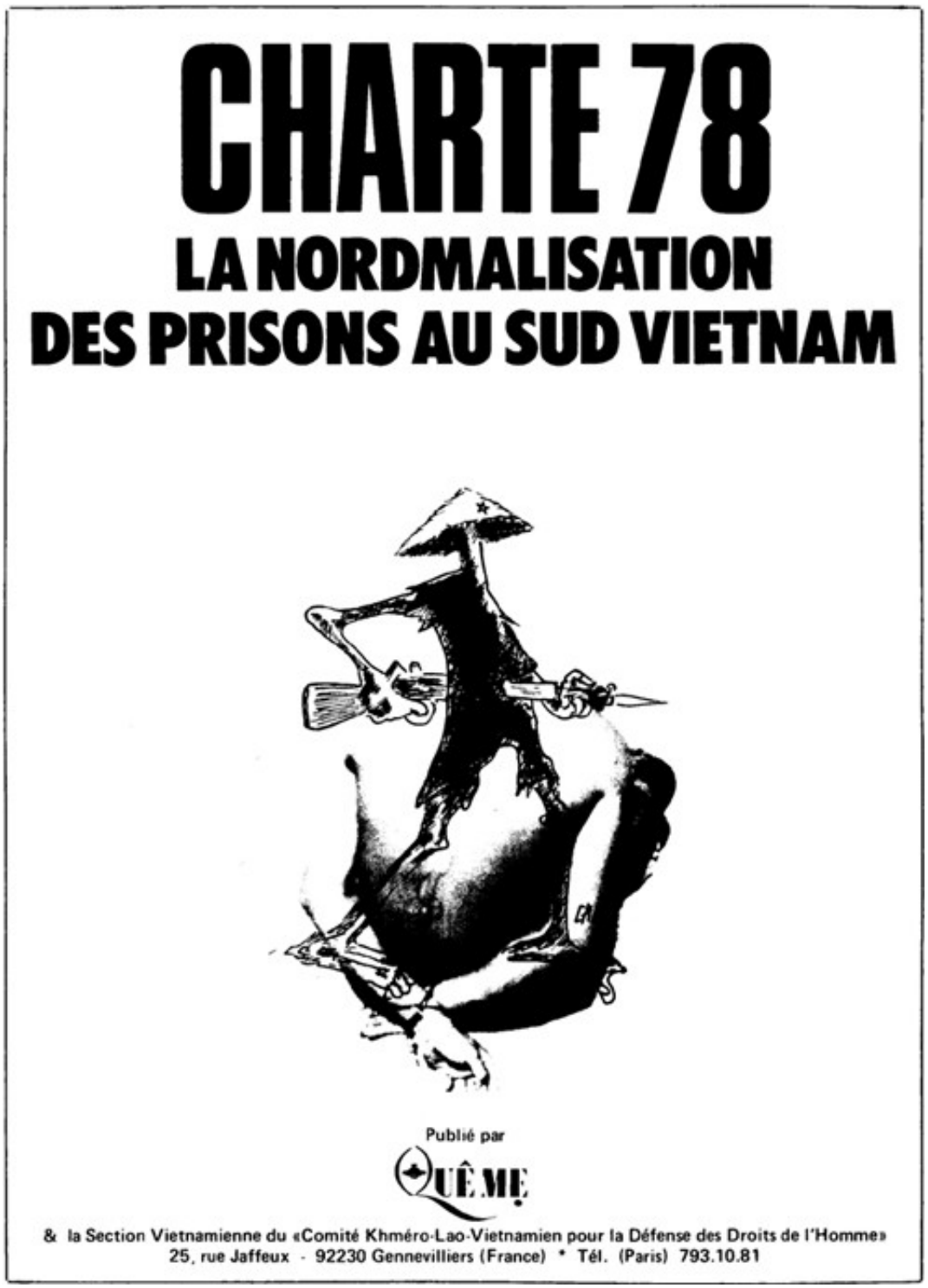

Hồ sơ **"Bắc hóa chế độ tù ngục ở miền Nam"** phổ biến tại cuộc họp báo lịch sử ngày 29.5.1978 tại Paris trước 60 ký giả truyền thanh, truyền hình, báo chí quốc tế làm cho công luận thế

giới chuyển sang hậu thuẫn người Việt dân tộc

Cuộc họp báo đầu tiên tại Paris vào ngày 29.5.1978 nói lên thảm trạng tù ngục Việt Nam, mà chúng tôi gọi là *"Bắc hoá chế độ tù ngục ở Miền Nam"* (La Nordmalisation des Prisons au Sud Vietnam) đã được 60 ký giả truyền thông, truyền hình, báo chí quốc tế tham dự. Báo chí, truyền thông ủng hộ bao nhiêu cho Hà Nội trước 1975, thì cuộc họp báo này là cuộc phản công chuyển hoá lương tri nhân loại trở về bảo vệ nhân dân thầm lặng không cộng sản trong nước. Cuộc họp báo tháng 5.1978 rồi chiến dịch "Một Chiếc Tàu Cho Việt Nam" tháng 11.1978 đi vớt Người Vượt Biển là sự chiến thắng lần đầu trên trường quốc tế của phe dân tộc sau 33 năm bị Cộng sản Hà Nội khuynh loát.

Một việc gây vang động không kém, là sự kiện *Uỷ ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam* (15) kiện Hà Nội vi phạm nhân quyền trầm trọng trước LHQ ở New York ngày 29.4.1985 với một hồ sơ 500 trang chưa hề được kết tập từ sau năm 1975. Vụ kiện xẩy ra ngay vào lúc Hà Nội tổ chức rầm rộ ăn mừng 10 năm chiến thắng, lần đầu mời 200 nhà báo quốc tế về tham dự. Báo chí trong thế giới đã rầm rộ nói lên sự kiện vi phạm nhân quyền như một lời đáp đanh thép trước những yến tiệc linh đình của Hà Nội mặc nhân dân khốn khó, bị áp bức, mặc hàng triệu người thất thơ thất thểu trên các vùng Kinh tế mới, mặc sáu mươi lăm nghìn người bị thảm sát và tám trăm nghìn tù nhân chết mòn trong các trại Cải tạo.

L'AURORE
100, RUE DE RICHELIEU, PARIS 12e • 261.80.50 • FONDATEUR ROBERT LAZURNIA

Une lettre ouverte de M. VO VAN AI

M. VO VAN AI, Directeur de la Revue Que Me, organe de l'Association des Vietnamiens à l'étranger et du Centre culture bouddhiste vietnamien à Paris, adresse à M. Pham Van Dong une longue lettre ouverte dans l'espoir d'attirer aussi l'attention des Français sur le non-respect des droits de l'homme dans le Vietnam communiste.

Dans cette lettre, M. Vo Van Ai déclare notamment :

« A part une minorité de profiteu[illegible]uerre, d'officiers supérieurs, de hauts fonctionnaires corror[illegible] majorité 300.000 réfugiés vietnamiens n'a fui l[illegible] guerre. Eux et 500.000 condamnés dan[illegible] n'ont encore jamais eu à se comport[illegible] régime. Ils ne demande que l'Humani[illegible] des familles et la liberté de circulatior[illegible] M. Vo Van Ai cite de nombreux [illegible] notamment dans la nuit du 6 Avri[illegible] Huyen Quang, Quang Do, Thuye[illegible] permets de vous demander, au nor[illegible] de discriminations et de répress[illegible] véritable politique d'égalité et d[illegible] la remise en liberté de tous le[illegible] bonzes dirigeants de l'Église [illegible] toutes les dignitaires des secte[illegible] prêtres catholiques…

Le Monde 28.4.77

● M. Vo Van Ai, directeur de la revue Que Me, organe de l'association des Vietnamiens à l'étranger, et du Centre culturel bouddhiste vietnamien à Paris, écrit notamment, dans une lettre ouverte à M. Pham Van Dong : « Je me permets de vous demander, au nom de tous les Vietnamiens victimes de discriminations et de répression, la mise en application d'une véritable politique d'égalité et de réconciliation, en commençant par la remise en liberté de tous les prisonniers politiques, de tous les bonzes dirigeants de l'Eglise bouddhique unifiée du Vietnam, de tous les dignitaires des sectes religieuses Cao-Dai et Hoa-Hao et des prêtres catholiques... » Il fait aussi état de « l'arrestation, dans la nuit du 6 avril 1977, d'un certain nombre de dirigeants bouddhistes, dont les vénérables Huyen Quang, Quang Do, Thuyen An ».

24.4.1977, Tác giả viết Thư Ngỏ gửi ông Phạm Văn Đồng nhân chuyến công du Pháp của ông thủ tướng Hà Nội. Bức thư và hồ sơ đàn áp nhân dân Miền Nam

qua 3 cơ chế Kinh tế mới, trả thù nhân dân Miền Nam), Trại Cải tạo, trả thù quân cán chính Miền Nam, và Đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Thư và hồ sơ được báo chí, truyền thông Pháp và quốc tế dùng để chất vấn tại buổi họp báo của ông Đồng hôm 28.4.1977. Mất mặt, ông Đồng tức giận, nổi nóng đến đỏ mặt, mắt long lanh và tay đập bàn "khẳng định" : *"Không có đàn áp nhân quyền tại Việt Nam !"*. Hình ảnh này được truyền hình và báo chí Pháp đăng tải như sự thất bại của chuyến công du Phạm Văn Đồng !

Trước đó vào cuối năm 1978, tôi nhớ mãi như in trong những ngày vận động cho chiến dịch "Một Chiếc Tàu Cho Việt Nam" đi vớt Người Vượt Biển (16), đài Truyền hình Hoà Lan sang Paris phỏng vấn tôi. Ký giả là người phe tả thuộc đảng viên đảng Xã hội. Phe tả trong thế giới, nhất là tại Châu Âu, thời bấy giờ không mặn mà lắm với Người Vượt Biển. Họ cho Người Vượt Biển là "tay sai của đế quốc Mỹ", là "những tội phạm chiến tranh". Vì vậy anh ký giả hỏi tôi : *"Vì sao lại cứu vớt những kẻ làm tay sai cho Mỹ" ?* Đại loại như thế. Tôi hỏi ngược anh ta : "Đang đi bên bờ các con lạch (Gracht) ở Amsterdam, anh thấy một người chết đuối, anh nhảy xuống cứu ngay, hay hỏi xem kẻ ấy thuộc phe tả, phe hữu rồi anh mới ra tay ?". Rồi tôi giải thích trong cuộc phỏng vấn người ra đi không chỉ riêng thành phần quan lại, những người cộng tác với Hoa Kỳ, mà còn đông đảo thành phần nông dân, thợ thuyền, những kẻ bần hàn không chịu nổi chế độ độc tài bất nhân nên họ ra đi tìm tự do. Có nhiều trường hợp cha mẹ nghèo khó không đủ tiền nên đành gửi con cái ra đi mong cầu cho tương lai chúng sáng sủa.

Cuối năm ấy (1978) chương trình phỏng vấn được trình chiếu bên Hoà Lan. Câu trả lời với hình tượng người chết đuối trên con lạch thành phố Amsterdam gây xúc động nhân dân Hoà Lan, nên được dân chúng yêu cầu chiếu lại cuộc phỏng vấn 3 lần trước lễ Giáng sinh. Trong vòng một tuần lễ, mươi ngày, dân chúng Hoà Lan gửi tiền ủng hộ Con Tàu tám (8) triệu Phật lăng. Họ gọi điện mời tôi sang Amsterdam nhận tiền, tôi đã cùng đi với Nhà văn nữ Claudie Broyelle, nhà báo Olivier Todd, bác sĩ Bernard Kouchner trong Uỷ ban Một Chiếc Tàu Cho Việt Nam.

Chiến dịch Cứu Sống Người Vượt Biển được thành công và quốc tế hoá kể từ sự kiện Hoà Lan này. Tại Pháp, đảng Cộng sản Pháp chới với trước chiến dịch của chúng tôi, liền tung màn quyền tiền ủng hộ Hà Nội gọi là *"băng bó vết thương chiến tranh"*. Họ in bích chương lớn 2 thước trên 3 thước dán khắp nước Pháp. Sau một tháng họ thu được năm trăm nghìn Phật lăng. Trong cùng tháng ấy, Uỷ ban của chúng tôi thu được ba triệu Phật lăng.

Thoạt đầu khi xướng xuất con tàu đi vớt người, bản thân tôi chỉ nghĩ đến công tác kêu gọi quốc tế lưu tâm tới thảm cảnh Người Vượt Biển. Chẳng hy vọng gì có một con tàu thực hữu ra Biển Đông. Nào ngờ Pháp, Hoà Lan, Đức, Na Uy… các nước Châu Âu rồi khắp thế giới chấn động ra tay hỗ trợ thành phong triều rầm rộ. Thế nhưng khi có tiền trong tay, thì việc thuê tàu trở nên bí lối. Ông George Meany, Chủ tịch Công đoàn AFL-

CIO thời ấy, hứa với tôi sẽ giúp tàu đi vớt người. Tiếc thay phe tả của Pháp trong Uỷ ban của chúng tôi không khứng. Các người này bảo không nên để Mỹ nhúng tay vào ? ! Vì vậy chúng tôi phải đi khảo giá thuê tàu tại Pháp. Năm hãng vui vẻ nhận lời cho thuê. Đến khi có tiền trong tay, thì cả năm hãng đều khăng khăng từ khước, viện dẫn đủ lý do, nào tàu phải sơn phết lại, nào tàu còn sửa chữa, v.v... Điều tra mới biết công đoàn hàng hải Pháp nằm trong tay đảng Cộng sản nên bị áp lực không cho chúng tôi thuê.

Giữa cơn tuyệt vọng, thì một đêm vào lúc 3 giờ sáng, một bà độc giả tạp chí Quê Mẹ ở Nouméa bên đảo Nouvelle Calédonie (thuộc Pháp trên Thái Bình dương) gọi sang nói : Đọc Quê Mẹ thấy các ông gặp khó khăn thuê tàu. “Tàu Đảo Ánh Sáng” của chồng tôi vừa hết hạn cho thuê, nếu ông muốn có thể dùng tàu này đi vớt người.

Con tàu Đảo Ánh Sáng *(Ile de Lumière)* của Uỷ ban Một Chiếc Tàu Cho Việt Nam thả neo ra Biển Đông vớt Người Vượt Biển từ đầu

năm 1979

Chúng tôi mừng hú vía. Sáng hôm sau chúng tôi cử người bay sang Nouméa ký ngay hợp đồng thuê tàu. Mọi sự giải quyết êm thắm.

Do sự kiện Con Tàu này, đài BBC Anh ngữ đã sang Paris phỏng vấn tôi lý do vớt Người Vượt Biển rồi cộng tác với Cơ sở Quê Mẹ làm bộ phim *"Spirit of Asia"* (Thần trí Á châu) dưới sự đạo diễn của David Attenborough bao gồm 7 quốc gia Châu Á, mà Việt Nam là một. Bộ phim nhấn mạnh đến văn hoá Việt Nam trước sức tấn công tàn diệt của chủ nghĩa Cộng sản, và đã được 27 nước trong thế giới thuê chiếu. Lại một dịp quốc tế hoá văn hoá Việt Nam trên cao điểm truyền hình.

ZCZC SJA446 FEB23Q ZPQ921170Q
FRXX CO UIWN Q87
WASHINGTON DC 87/94 Q1 1537

VO VAN AI
CHAIRMAN
VIETNAM RESCUE COMMITTEE FOR BOAT PEOPLE
25 RUE JAFFEUS
92230
GENNEVILLIERS

SHARE YOUR CONCERN THAT WOMEN SURVIVORS KOKRA ISLAND TRAGEDY NOT BE ABUSED AND PROSECUTION OF THAI PIRATES CONTINUE STOP STATE DEPARTMENT INFORMS US THAT UNITED STATES HAS FINANCED PURCHASE OF A BOAT TO BE OPERATED BY UNHCR TO DISCOURAGE PIRATES STOP WHILE THIS IS INADEQUATE IT IS AN IMPORTANT STEP FORWARD STOP MAKING FURTHER INQUIRIES WHILE AWAITING MORE INFORMATION MENTIONED IN YOUR CABLE STOP REGARDS.
LANE KIRKLAND
PRESIDENT, AFL-CIO

Trước chiến dịch **Chống Hải tặc Thái** do Cơ sở Quê Mẹ phát động, Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền tại Paris đã nhận lời gửi Trạng sư sang Thái bênh vực, và Công đoàn Hoa kỳ AFL-CIO đã hỗ trợ qua bức điện tín gửi cho tác giả: ***«Chia sẻ với mối quan tâm của bạn về những phụ nữ còn sống sót không thể nào còn bị truy bức sau thảm trạng trên đảo Kokra, và vụ xét xử bọn hải tặc Thái cần tiến hành*** stop ***Bộ Ngoại giao vừa cho chúng tôi biết Hoa kỳ đã tài trợ cho một tàu tuần tiễu do Cao Ủy tỵ nạn điều hành để ngăn chặn bọn hải tặc*** stop ***Dù sự đó chưa đủ vẫn là bước tiến quan trọng*** stop ***Chúng tôi tiếp tục theo sát và chờ đợi tin tức mà bạn đã nhắc trong khẩn điện vừa qua*** stop ***Thân ái.***
Lane Kirkland
Chủ tịch

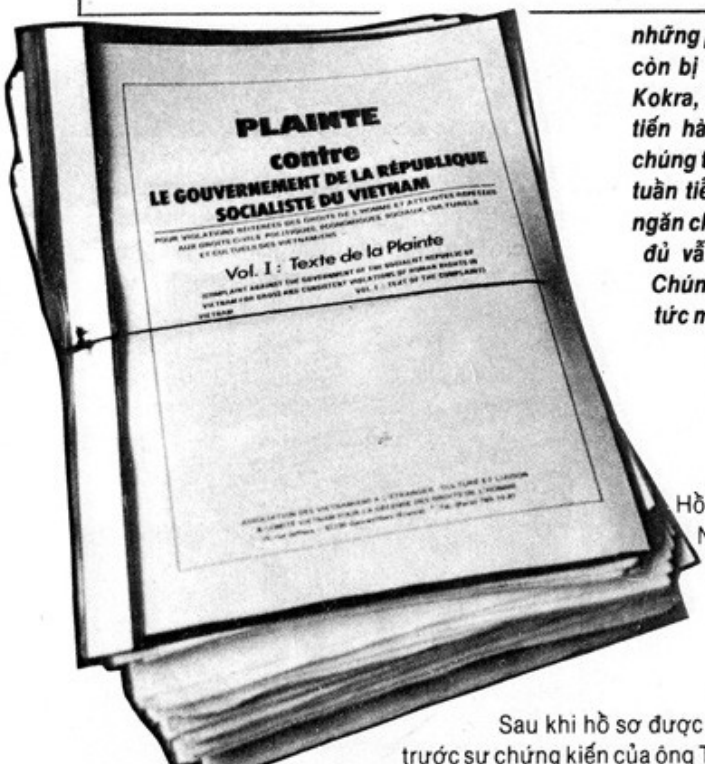

Hồ sơ 500 trang kiện Hà nội vi phạm Nhân quyền đã được tác giả trình bày 90 phút tại Liên Hiệp Quốc ở Nưu Ước ngày 29.4.1985.

Sau khi hồ sơ được thụ lý, tác giả đã chính thức ký tên trước sự chứng kiến của ông Thomas McCarthy, Giám đốc Trung tâm Nhân quyền Liên Hiệp Quốc. Mở đầu cuộc truy kích Hà nội trên trận tuyến Nhân quyền.

C'est dans [illegible] j'ai l'honneur de déposer plainte entre vos mains, Messieurs le Président et Membres de la Commission des Droits de l'Homme des Nations-Unies, contre le Gouvernement de la République Socialiste du Vietnam pour violations réitérées des droits de l'homme et atteintes répétées aux droits civils, politiques, économiques, sociaux, culturels et cultuels des Vietnamiens.

New York, le 29 Avril 1985

Hồ sơ 500 trang đệ nạp tại LHQ ở Nữu Ước ngày 29.4.1985 kiện Nhà cầm quyền Hà Nội vi phạm Nhân quyền trầm trọng tại Việt Nam trong suốt 10 năm 1975–1985 trên các lĩnh vực chính trị, tôn giáo, xã hội, kinh tế. Báo chí, truyền thông quốc tế đã loan tải rộng rãi, đưa tới việc Quốc hội Châu Âu ra Quyết nghị đầu tiên tố cáo Hà Nội năm 1986

JOHN T. BARR—GAMMA LIAISON

Newsweek
THE INTERNATIONAL NEWSMAGAZINE
Published by NEWSWEEK, INC.

NEWSWEEK/JUNE 3, 1985

'Vietnam Is a Soviet Vassal'

INTERVIEW: VO VAN AI

Vo Van Ai, 47, is a Vietnamese writer and poet and the founder of Que Me *(Homeland), a Paris-based group that coordinates the activities of the Vietnamese community in exile and campaigns on behalf of human rights in Vietnam. On the 10th anniversary of the end of the war in Vietnam, Vo Van Ai filed a formal complaint with the United Nations Human Rights Commission against the Hanoi government for alleged human-rights abuses. In Washington he spoke with* NEWSWEEK'S *Zofia Smardz. Excerpts:*

SMARDZ: ***What do you say in your complaint?***

VO VAN AI: It contains letters and testimonies, many obtained clandestinely from Vietnam, detailing violations of human rights. We went through the provisions of the U.N. Charter one by one and gave concrete examples of the ways in which these rights have been violated.

Q. ***What is your objective?***

A. We would like the United Nations to send a commission of inquiry to investigate the re-education camps. But we also want to inform public opinion and bring pressure from the media and democratic governments to bear on Hanoi.

Q. ***Pressure for what?***

A. Before 1975, people in the United States came out into the streets and demonstrated for peace in Vietnam. But now, 10 years after the communist victory, we have neither peace nor independence. We are nothing but a vassal of the Soviet Union. Since I have been in the United States, I have seen, on television, so many public figures celebrating the end of the war. But nobody talks about the death of freedom in Vietnam. Right now Hanoi is sensitive to public opinion because it needs money from the West. Maybe with pressure from the democratic governments, Hanoi might be moved to change its policy, release the political prisoners and close down the re-education camps.

Q. ***Do you really think there's any chance that the Vietnamese regime can be influenced to alter their human-rights policy?***

A. The law of the universe is change. The question is, how long does it take? I think it depends on whether people are awakened or not. The entire population of South Vietnam struggles against the government, but unless they have international support, it will be difficult for them to achieve anything.

Q. ***What in your view is the aim of the re-education camps?***

A. In the West we recognize each man as a human being, an individual. But in Vietnam the ordinary man is treated as subhuman. That is the real policy of the re-education camps. They re-educate people to become subhuman. They recognize you as human only if you are a member of the Communist Party. If you are not a member, you must be re-educated the way we in the West train dogs or horses.

Q. ***What are some of the other abuses your complaint describes?***

A. We describe the system of family registration certificates, which everybody must have. Without one, you can't get a job, you don't get your ration of food, you get no place to live. With these certificates, the regime controls your life. When people leave the re-education camps, there is no law saying they are not allowed to have these certificates. But when they ask for one, they are told they can't get one until they get a job. When they look for a job, they are told they need to have a family registration card.

Q. ***What is the situation regarding religious oppression in Vietnam?***

A. This is one of the most serious problems. They disbanded the United Buddhist Church and organized a state-run Buddhist church. They banished our priests and church leaders, although they had never done anything but speak out for peace and reconciliation. They discriminate against Catholics. Yet what they fear most is already happening—a resurgence of religion in both north and south.

Q. ***How did you smuggle your evidence out of Vietnam?***

A. We have many clandestine channels for getting things in and out—sometimes, in fact, through the communist cadres. They see now that they have nothing, neither independence nor a good life. We know that many Communist Party members read our magazine, which is smuggled into the country. And they support us, but silently. They made enormous sacrifices thinking they were going to bring freedom to their country, and a lot of them, since they've been in South Vietnam and seen the reality, have experienced disillusionment.

Q. ***Do you believe there has been any shift in Western public perception of the situation in Vietnam since the war ended 10 years ago?***

A. In France and Europe we have noticed a strong shift among the left wing. A big change in the United States, it seems to me, is that in the last two years, people have begun to talk about Vietnam and the whole experience. Before, they repressed it.

Q. ***Has there been a reaction from Hanoi to this shift?***

A. Yes. Hanoi has begun its own offensive in the American and Western media, attempting to present the human face of the communists. In France, for instance, they are contacting humanitarian and religious organizations to say that after 40 years of war they need help for the children and the schools, and so forth. But in reality, the children, or any of the people of Vietnam, would not receive any aid if it were given. It would all go to the Vietnamese military efforts in Cambodia and Laos.

Q. ***How do you think Hanoi will react to your complaint?***

A. They will probably reject our charges. They do not have the same concept of human rights as the West. In their view, as Pham Van Dong declared some time ago, their struggle for independence and liberty was their expression of respect for human rights. But we are hopeful that change can be brought about, at least in small measure.

Trên đây là bải phỏng vấn của tuần báo Newsweek nhân việc chúng tôi kiện nhà cầm quyền Hà Nội vi phạm nhân quyền trầm trọng tại LHQ ở New York ngày 29.4.1985

PRIME MINISTER

Date 1988-12-02

Dnr 1008/88

Mr Vo Van Ai
Vietnam Committee on Human Rights
25 rue Jaffeuz
F-92230 GENNEVILLIERS
Frankrike

Dear Mr Vo Van Ai,

Thank you very much for your letter of October 14, 1988 and for your kind words. As you have probably learnt through the media, the Swedish Foreign Minister took up the case of the death sentences referred to in your letter during his visit to Vietnam October 21-24 1988. According to information given to Mr Andersson during his visit, only two death sentences had been pronunced.

The party secretary-general, Mr Nguyen Van Linh, on the occasion of the meeting with the Swedich Foreign Minister, undertook to contact the Municipal Court in Ho Chi Minh City and to ask the court to abrogate the death sentences against the two monks.

Yours sincerely,

Ingvar Carlsson

Cuối năm 1988, nhà cầm quyền Hà Nội xử án tử hình ông Trần Văn Lương và hai Thượng toạ Phật giáo Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu (tức Lê Mạnh Thát), Uỷ ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam thuộc Cơ sở Quê Mẹ liền mở cuộc vận động quốc tế cấp tốc trong vòng 13 ngày phá án tử hình, và đã được thế giới đáp ứng qua sự hỗ trợ của các vị Tổng thống, Thủ tướng, Công đoàn Hoa Kỳ AFL-CIO và các Công đoàn ở Âu châu, v.v... Tôi đã lên Bắc Âu gặp Thủ tướng Thuỵ Điển nhờ can thiệp, vì Thuỵ Điển là nước bằng hữu thiết cốt của Hà Nội. Thủ tướng liền phái Ngoại trưởng Thuỵ Điển đi Hà Nội giải cứu. Trên đây là bức thư hồi đáp của Thủ tướng Ingvar Carlsson cho biết hai Thượng toạ Phật giáo đã được phá án tử hình

10 DOWNING STREET

LONDON SW1A 2AA

From the Private Secretary

5 December 1988

Dear Mr. Vo Van Ai,

The Prime Minister has asked me to thank you for your further letter, dated 17 November, about a number of Vietnamese citizens who have been arrested. We were pleased to learn that, following representations by the British Government and others, the death sentences passed on Mr. Pham Van Thuong and Mr. Le Manh That had been commuted.

We are naturally concerned that all those arrested should benefit from the due process of law. The British Ambassador in Hanoi has therefore been instructed to make further representations at a high level on this point and the other issues raised in your letter.

Yours sincerely,

(C. D. POWELL)

Thay mặt Thủ tướng Vương quốc Anh, Bà Thatcher, ông Đổng lý Văn phòng hồi

âm thư tác giả nhờ can thiệp phá án tử hình cho ông Trần Văn Lương và 2 Thượng tọa Phật giáo, đồng thời cho biết Đại sứ Anh ở Hà Nội đã nỗ lực can thiệp

Mr. Vo Van Ai
Vietnam Committee on Human Rights

Following message was sent by telegram today by President Kirkland:

Mr. Nguyen Van Linh
General Secretary of the Communist Party
Cong Truong Ba Dinh
Hanoi - Vietnam

I URGENTLY APPEAL TO YOU, ON BEHALF OF AMERICAN WORKERS, TO FREE WITHOUT CONDITIONS THE BUDDHIST MONKS THICH TUE SY AND THICH TRI SIEU AND HUMAN RIGHTS ACTIVIST TRAN VAN LUONG, WHO HAVE BEEN CONDEMNED TO DEATH. THICH TUE SY IS ALSO KNOWN AS PHAM VAN THUONG AND THICH TRI SIEU IS ALSO CALLED LE MANH THAT.

I UNDERSTAND THAT THESE MEN WERE CONDEMNED MERELY FOR CREATING A MOVEMENT FOR HUMAN RIGHTS IN VIETNAM. IN THE CASE OF THE TWO MONKS, THEY WERE DENIED LEGAL COUNSEL DURING THE TRIAL.

THE AMERICAN FEDERATION OF LABOR AND CONGRESS OF INDUSTRIAL ORGANIZATIONS HAS FOLLOWED EVENTS IN VIETNAM WITH INTEREST AND CONCERN FOR MANY YEARS. WE ARE AWARE THAT THE VIETNAMESE GOVERNMENT HAS EXPRESSED AN INTEREST IN DEVELOPING NORMAL RELATIONS WITH THE UNITED STATES. I CAN ASSURE YOU THAT KILLING THESE MEN WILL PLACE ONE MORE OBSTACLE IN THE PATH OF THAT PROCESS.

ACCORDINGLY, I AGAIN URGE YOU TO EXERCISE ALL OF YOUR INFLUENCE TO HAVE THESE MEN FREED WITHOUT CONDITION AND TO ABROGATE THEIR SENTENCES. IF THIS IS NOT POSSIBLE, ALL THREE DESERVE RE-TRIAL FOLLOWING INTERNATIONAL LEGAL STANDARDS, INCLUDING THE RIGHT TO DEFENSE COUNSEL OF THEIR CHOICE.

SINCERELY,

LANE KIRKLAND
PRESIDENT
AMERICAN FEDERATION OF LABOR AND CONGRESS OF INDUSTRIAL ORGANIZATONS

Nhờ công cuộc vận động của Cơ sở Quê Mẹ, ông Lane Kirkland, Chủ tịch Công đoàn Hoa Kỳ AFL-CIO (có 14 triệu đoàn viên) viết thư can thiệp gửi Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh yêu cầu phá án tử hình cho Trần Văn Lương, Thích Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát. Trên đây là bản sao bức thư ấy gửi đến tác giả thông báo

L'EXPRESS

L'Express - 12-18 juin 1978

Les détenus : 130 noms

Après deux ans d'enquête, la revue « Que Me » et la section vietnamienne du Comité khméro-lao-vietnamien pour la défense des droits de l'homme (1) affirment que les intellectuels dont les noms suivent sont actuellement détenus au Vietnam.

ECRIVAINS

Mai Tien Thanh, Phan Nhat Nam, Thanh Tam Tuyen, Van Quang, Cung Tram Tuong, To Thuy Yen, Phan Lac Phuc, Nguyen Thanh Cam, To Kieu Ngan, Thanh Van, Phan The Hung, Hoang Loc, Thanh Ton, Tran Hoai Thu, Ho Minh Dung, Duong Kien, Le Cung Bac, Duong Dien Nghi, Phan Viet Thuy, Ngo The Vinh, Hong Duong, Chinh Yen, Chu Tram Nguyen Minh, Cao My Nhan, Ding Hoang Sa, Nguyen Kim Phuong, Duy Lam, The Uyen, Do Tien Duc, Thao Truong, Dang Tran Huan, Phuong Trieu, Lam Hao Dung, Nguyen Bach Duong, Duong Huong Cuong, Tran Lu Vu, Ha Thuc Sinh, Y Yen, Tu The Mong, Phan Ba Thuy Duong, Pham Le Phan, Hoang Quy, Hoang Khai Nhan, Nguyen Vu, Phan Du, Do Tan, Luu Van, Nguyen Trieu Nam, Trieu Hoa Dai, Hoang Dinh Huy Quan, Luan Hoan, Bui Kim Dinh, Nguyen Trung Dung, Ninh Chu, The Phong, Duong Nghiem Mau, Nguyen Manh Con, Doan Quoc Sy, Hoang Hai Thuy, Mai Phong Luan, Tran Da Tu, Ho Huu Tuong, Bui Giang, Thich Thong Buu, Nhu Phong, Ngoc Diep, Le Xuyen, Huy Luc, Tran Le Nguyen, Tong Minh Hong, Nguyen Dinh Toan, Nhat Tien, Nguyen Thuy Long, Nguyen Van Thang.

PEINTRES

Ta Ty, Trinh Cung, Nguyen Huu Nhat, Hieu De, Dang Giao, Pham Ngoc Khue, Mai Chung (sculpteur-peintre).

MUSICIENS, COMPOSITEURS

Vu Thanh An, Thuc Vu, Xuan Diem, Do Kim Bang, Nguyen Duc Quang, Tram Tu Thieng, Truc Phuong, Le Minh Bang, Nguyen Van Dong.

ACTEURS ET CHANTEURS

Vu Xuan Thong, Hy Van, Kha Nang, Duy Trac, Nguyen Sang, Van Dzai, Vu Duc Duy, Hung Cuong, Huong Sac, Minh Dang.

EDITEUR

Nguyen Van Truong, dit Hung Truong.

AVOCAT

Tran Danh San.

JOURNALISTES

Ho Nam, Ly Dai Nguyen, Uyen Thao, Phan Nhat Nam, Ha Thuong Nhan, Thanh Thuong Hoang, To Ngoc, Duong Phuc, Cao Thoai Chan, Lam Hao Dung, Le Vinh Tho, Nhuoc Bang, Tran Xuan Than, Do Duy Chuong, Tran Buu Khanh, Tran Dai, Sao Bien, Le Khiem, Son Dien, Nguyen Viet Khanh, Nguyen Khac Nhan, Nguyen Kien Giang, Huynh Thanh Vi, Doanke Tuong, Vo Long Trieu, Huyen Anh, Lam Tuong Du, Anh Thuan, Nguyen Tien.

(1) 25, rue Jaffeux, 92230 Gennevilliers. Tél. : 793.10.81.

Tuần báo Express tại Paris công bố danh sách đầu tiên in trên tạp chí Quê Mẹ tên 130 Văn Nghệ sĩ Miền Nam bị Cộng sản cầm tù vào tháng 6 năm 1978 vào thời điểm thông tin trong nước cực kỳ quý hiếm

DOCUMENT PARIS MATCH

LES GOULAGS VIETNAMIENS

Chaque mois, plus de 6 000 Vietnamiens tentent de fuir leur pays et le régime communiste instauré depuis mars 1975. Le calvaire des passagers du « Haï Hong » (voir plus loin notre reportage), donne une idée de l'ampleur de ce tragique et douloureux exode. Trois de ces réfugiés ont accepté de raconter, pour « Paris Match », à Marie-Thérèse de Brosses, comment l'expérience des « camps de rééducation », ces goulags de l'Extrême-Orient, les a contraints de choisir, au péril de leur vie, l'exil et le dénuement. Ces malheureux encore traumatisés par leurs épreuves, craignent pour leurs proches restés au Vietnam. Ils nous ont demandé de ne pas dévoiler leur nom.

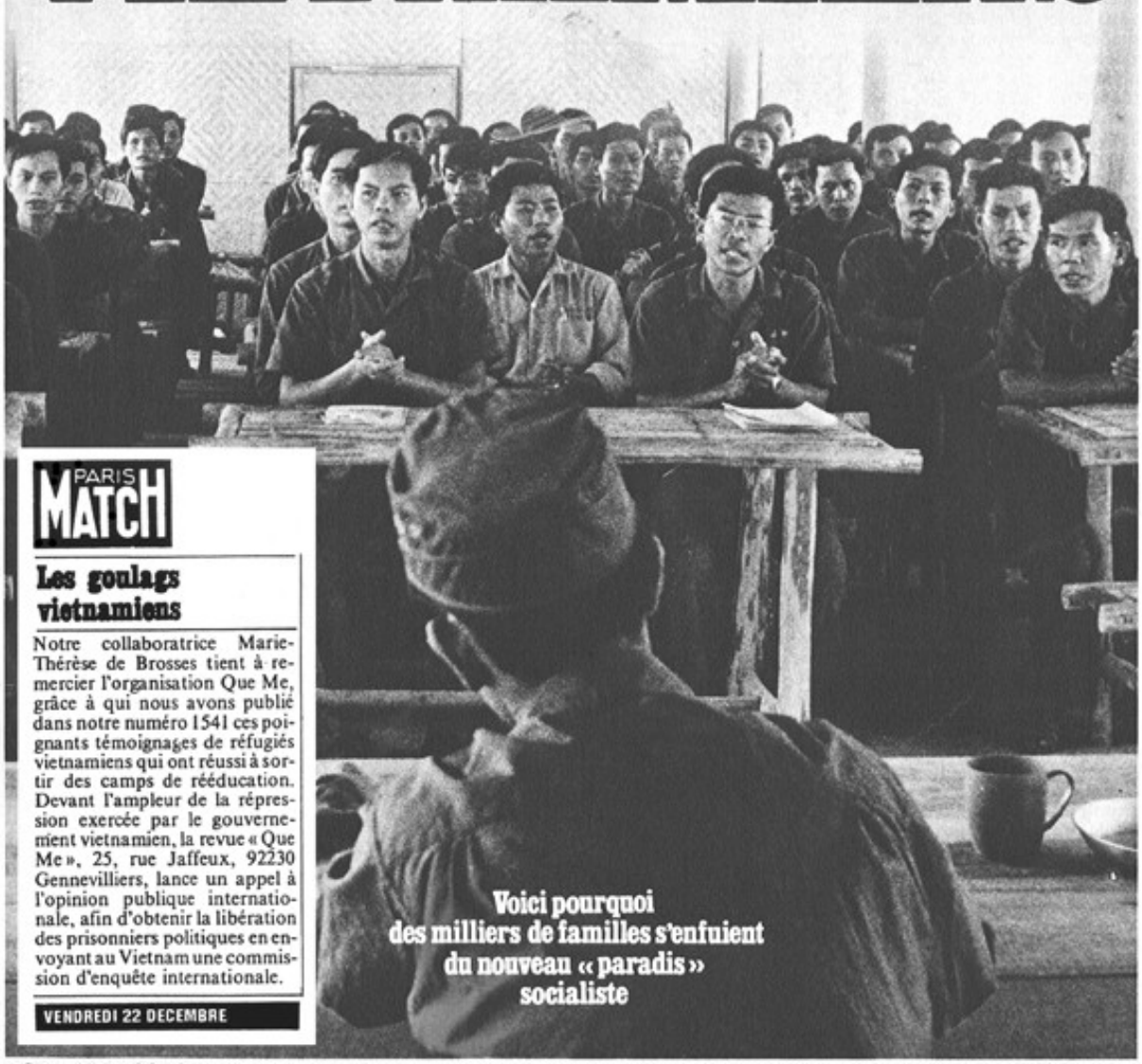

Cette photo a été prise dans un camp dit de « rééducation » du Vietnam à l'heure de l'endoctrinement qui suit une journée de travaux forcés.

3

DOCUMENT PARIS MATCH

Huan, "J'ai été gardien ...mp et j'ai vu ... horreurs"

Les menottes n° 8 (en h. à g.) provoquent l'évanouissement. Le fil de fer barbelé remplace parfois le fil électrique couramment utilisé.

...ans: "J'... s dans le... durs... po...

...nous descendu la rivière et nous sommes restés jusqu'à 4 heures du matin cachés dans les bambous. Puis nous avons rejoint l'estuaire du Mékong où nous attendait un bateau de pêche. Sur ce bateau se trouvaient déjà 46 autres réfugiés, dont des voisins que je connaissais très bien et dont j'ignorais le projet. Tout le monde partait avec sa famille, j'étais seul avec mon fils aîné quand le bateau a pris le large. Nous allions sortir des eaux territoriales, sans aller nulle part espérant seulement être récupérés sur la mer de Chine par des cargos étrangers ; si toutefois nous pouvions éviter les pirates thaï.

Nous sommes partis tout droit, sans boussole, sans autres cartes qu'une simple carte du Vietnam arrachée par l'instituteur à un manuel de géographie de son école et qu'une tempête emporta le lendemain.

Nous avions des vivres pour cinq jours seulement et nous sommes restés sept jours à bord. Mon fils était tellement malade qu'il vomissait de la bile. Pour signaler notre présence et notre appel de détresse, nous ne disposions que d'une chemise blanche attachée au bout d'une perche. Six bateaux ont passé sans s'arrêter. Enfin le septième, un paquebot koweïtien, nous a pris à son bord et nous a débarqués en Malaisie dans l'île de Pulau Besar. De là, j'ai pu partir en France avec mon fils. Entre-temps, ma femme a réussi à sortir avec mon fils cadet. Nous allons bientôt nous retrouver.

Huan H... L... a 22 ans. Son père avait été soldat dans l'armée française. Sa mère s'était remariée avec un autre ancien combattant de la guerre d'Indochine. Elle a eu en tout 11 enfants dont 9 garçons. Avant le départ des Américains, la famille Long habitait au cap St-Jacques, devenu Vung Tau. Elle vivait modestement, mais ne manquait de rien. Huan exerçait la profession de maçon. Il a quitté le Vietnam en juin 1978 à bord d'un bateau de pêche en rivière avec 30 compatriotes. Ils ont été recueillis à bord d'un bateau battant pavillon panaméen dont l'équipage était philippin. Huan vit aujourd'hui en France, à Lille.

Le 28 avril 1975 la rumeur courut que les Vietcongs allaient entrer à Vung Tau. Effectivement, le 30 avril à 5 h du matin, ils sont entrés dans la vil... couraient dans t... même les Vietcon... dats de l'ancienn... de nombreuses ... fuyaient à bord ... de pêche. Certa... que, n'avaient ... nombreux bat... les obus viets... tendait des ... plaintes. Per... sonne. Char... sauver sa p... Dans le ... continuait ... militaires ... débarras...

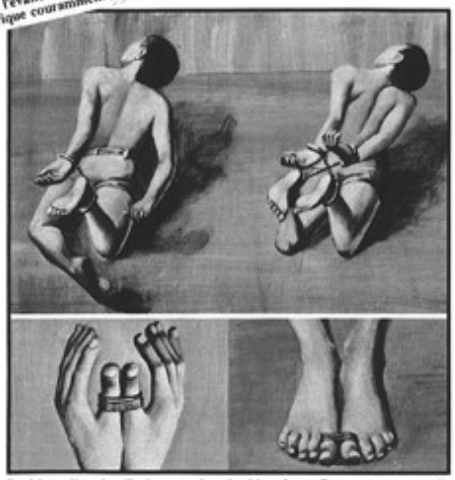

Positions dites de « l'avion » ou du « double avion ». Pouces ou gros orteils ainsi liés rendent très douloureux le moindre mouvement.

Au camp de Quang Trung (près de Saïgon), même les éléments les plus engagés du régime Thieu sont en rééducation. (A g. le général Minh Dao).

Un can bô (cadre politique) vint m'attacher les menottes dans le dos. Personne ne répondit à ma demande d'informer ma famille de mon arrestation.

Les mains toujours liées derrière le dos et un canon de fusil pointé sur moi, je fus emmené, dans un Dodge de l'ancienne armée sud-vietnamienne, au siège de la Sûreté. Je fus minutieusement fouillé et les quelques objets que je portais sur moi (montre, stylo, ceinture, papiers et monnaie) me furent retirés, en échange d'un reçu établi en un seul exemplaire et d'une écriture ...mmena ensuite ... porte de laquelle je pus lire : « Camp de détention provisoire ». Un gardien muni d'un lourd trousseau de clés me conduisit vers des bâtiments hérissés de barreaux que j'ai traversés, accompagné d'un brouhaha confus de prières et de cris. La porte de ma cellule était si lourde qu'il fallut toute la force d'un gardien pour l'ouvrir puis la refermer.

Les mains liées derrière le dos, projeté par une violente bourrade du gardien, j'ai plongé sur un sol cimenté humide et visqueux. Je ne sais combien de temps je suis resté dans cette position. Quand j'ai repris mes esprits, j'ai inspecté ma cellule : je ...

nouvelle vie. ... tions, des aspiration... ler ?

Le commissaire me ... une liasse de feuill... un crayon à bille ... dige mon autoc... déjà donné tous ... bles sur ma far... missaire insis... claration ... mieux ce se... sur vous, ... avoir des preu... rité ».

Il me laissa seul. On m'a... une théière de thé chaud et ... luxe suprême — une tasse de porcelaine. Depuis la chute de Saïgon, j'avais dû faire tant de déclarations que ce n'était pas formes pour fuir tandis que d'autres affrontaient les Vietcongs. Mon beau-père est parti avec les derniers quatre enfants. Je suis resté à la maison avec ma mère et mes frères aînés. A 2 heures de l'après-midi, la grêle d'obus a enfin cessé, mon père est revenu à la maison avec les enfants. Aucun d'entre nous n'était blessé ; c'était un vrai miracle car les cadavres, des civils pour la plupart, jonchaient les rues. A 16 heures, la ville était investie par les Vietcongs. Une seule pensée m'obsédait : la mort. Je n'avais pas peur des balles et des obus, mais d'être massacré. La propagande avait souvent évoqué la cruauté du Vietcong.

Comme dans la plupart des villes du Sud-Vietnam, la population de Vung Tau était farouchement anti-communiste. Néanmoins, par mesure de prudence, les habitants ne manifestèrent aucune hostilité aux envahisseurs. Certains même applaudirent : pour eux, l'arrivée des Nord-Vietnamiens signifiait la fin de la guerre ; les hommes ne seraient plus envoyés sur le front. Un mois plus tard, c'était la mobilisation générale. Tous les jeunes gens et les jeunes filles de 18 à 30 ans étaient enrôlés de force dans le Dân Quân (armée populaire). Cet enrôlement était, en fait, destiné à assurer notre rééducation morale, mentale et physique. On réformait notre pensée. Nous suivions des cours tous les soirs, de 7 à 9 heures. Après ces cours, par roulement, nous devions assurer le contrôle de la ville. Bien que nous soyions toujours en civil, nous étions armés d'une carabine M 1.

Après un mois et douze jours de cette « rééducation » obligatoire, un petit groupe de 12 dont je faisais partie, a décidé de ne plus se soumettre à l'endoctrinement. Au cours de ces 42 jours de rééducation, tout ce que nous avions appris n'était qu'une comparaison entre l'ancien et le nouveau régime : le régime de Thieu étant dénoncé comme un régime de corruption qui ne s'occupait absolument pas du ... alors que la préoccupa... du nouveau ré... ...idé à

Dans la prison de Bien Hoa, certains détenus sont enfermés dans des cases souterraines si exiguës qu'ils ne peuvent s'y étendre ni s'y asseoir.

DOCUMENT PARIS MATCH

pour moi que de
me autocritique.
n ne présentant
pour ma famille
: la rédigeai d'un
e commissaire la
remercia de mon
réhensive et me
ous nous rever-

ogatoire suivant,
la à la courtoisie.
: était furieux : je
« sincère » et ma
t « incomplète » :
e gouvernement
appropriés pour
parler. Ne soyez
serait dangereux

les difficultés al-
cer. Même si j'a-
e chose à dire, je
is je n'avais stric-
dire.
e se mit à hurler :
espion de la C.i.a.
qui vous recevez
quelles sont les
vous ont été
n de ceux qui col-
vous... Vous de-
dire. »
oupçonné d'avoir
avec la C.i.a. !
étenus, ici ou ail-
se trouver dans le
s l'ancien régime,
de faire des tra-
extes américains
mais j'avais tou-
utes les proposi-
ernement.
commissaire mar-
en large en mar-
menaces, je rédi-
autre autocriti-
attentivement, si
ue j'en vins à me
cherchait une
chacun de mes
e savait pas très

nouvel interroga-
tre commissaire,
ntaine d'années,
e d'après le gou-
avais été envoyé
s pour apprendre
de renseignement
ietnam. La même
lente, se déroula :
peur car je n'avais
iment rien, à dé-
avoir subi des me-
na famille, je dus
cette fois par un
détaillé, une auto-
is

Camps et prisons du Vietnam. Selon les organisations de réfugiés, 800 000 détenus y croupissent. 40 000, dit le Premier ministre Pham Van Dong.

à l'étranger, cette idée demeurait totalement incompréhensible aux Nord-Vietnamiens pour qui tout acte est politique.
Pendant plus d'un mois, je recommençai indéfiniment mon autocritique. Ma cellule humide devenait pour moi un havre de paix où ma tête, tout près d'écla-

tions se succédaient à un rythme tel que je ne savais plus ce qu'on me demandait, ce que je répondais, si on inscrivait mes réponses. Avant de perdre conscience, j'ai eu le temps d'entendre : « Il a été à l'étranger, il faut qu'il crève maintenant. »
En avril 1976, alors que j'étais

Omega » (les mei
avons été embar
dans trois véhicule
tendaient et qui,
chacun contenir qu
sonnes. Il était mi
chaleur torride, en
des cochons, nous
un horrible voyage
à la tombée du jo
nouveau camp : q
ques de torchis
lampes à pétrole.
Deux cents déten
déjà, passant leur
jungle à couper le
abattre les arbres e
en planches pour
nouveau camp. D
milices populair
laient alentour.
Exténués, nous n
tomber sur le sol
sans nous soucier
et des épaisses br
Dès l'aube, nous
groupes de vingt,
gardien et de troi
més, parcourant 5
la jungle jusqu'à
nous allions trava
normes de rend
sives.
Mon groupe fu
pour couper les
poussaient sur le
lines. Très rapi
mains et pieds, fur
profondément en
tiges de bambous
frions de la chale
des brûlures du so
pétais que, coût
mon corps devai
tenir, même si le
sait mes forces.
Notre dîner con
poisson séché de l
dex assaisonné
sauce de saumur
d'une poignée de r
repas terminé, le
jantes de bicycl
avec des barres mé
appela aux séanc
Groupés autour d
trole, nous dûmes
activités de la jou
ler nos erreurs et
çons. Comme pe
pû atteindre les n
dement, nous fûm
sommés de faire d
forts.
Certains d'entre
dans un état lam
leurs pieds et leurs
quetés : ils deman
curochrome pour

Cơ sở Quê Mẹ cung cấp hồ sơ Trại Cải tạo (bản đồ các Trại Cải tạo tại miền Nam, hình thức còng tay, trói khuỷu, giam trong thùng Connex... cũng như dẫn đi phỏng vấn các tù nhân cải tạo vừa đến Pháp) để Tuần báo Paris Match viết loạt bài “Les Goulags Vietnamiens” số 1541 ra ngày 8.12.1978 gây chấn động công luận Tây phương. Paris Match đã viết lời cám ơn Cơ sở Quê Mẹ và giới thiệu Lời Kêu gọi của Quê Mẹ yêu sách trả tự do cho tù nhân chính trị

1979 : Được tin chính quyền Mã Lai ra lệnh xua đuổi 76 nghìn Người Vượt Biển ra khỏi lãnh thổ, Co sở Quê Mẹ liền cấp tốc tổ chức cuộc biểu tình tại Paris, truớc Nhà Thờ Notre Dame de Paris, kêu gọi thế giới “Hãy Cứu Đồng bào tôi– Xin đừng giết người vì sự dửng dung !”. Đồng bào người Việt tại Paris đáp ứng tham gia biểu tình

1979 : Được tin chính quyền Mã Lai ra lệnh xua đuổi 76 nghìn Người Vượt Biển ra khỏi lãnh thổ, Co sở Quê Mẹ liền cấp tốc tổ chức cuộc biểu tình tại Paris, truớc Nhà Thờ Notre Dame de Paris, kêu gọi thế giới “Hãy Cứu Đồng bào tôi– Xin đừng giết người vì sự dửng dung !”. Đồng bào người Việt tại Paris đáp ứng tham gia biểu tình

1979, một thiếu nữ Việt đọc lời kêu gọi “Hãy Cứu Đồng bào tôi– Xin đừng giết người vì sự dửng dung !” trước ống kính của các co quan truyền thông, truyền hình, báo chí quốc tế

Những hình ảnh tang thuong của Người Vượt Biển cuối thập niên 78 tấp vào bờ biển Mã Lai

Tàu **Đảo Ánh Sáng** của Ủy Ban Một Chiếc Tàu cho Việt Nam hoạt động cứu người Việt trên Biển Đông

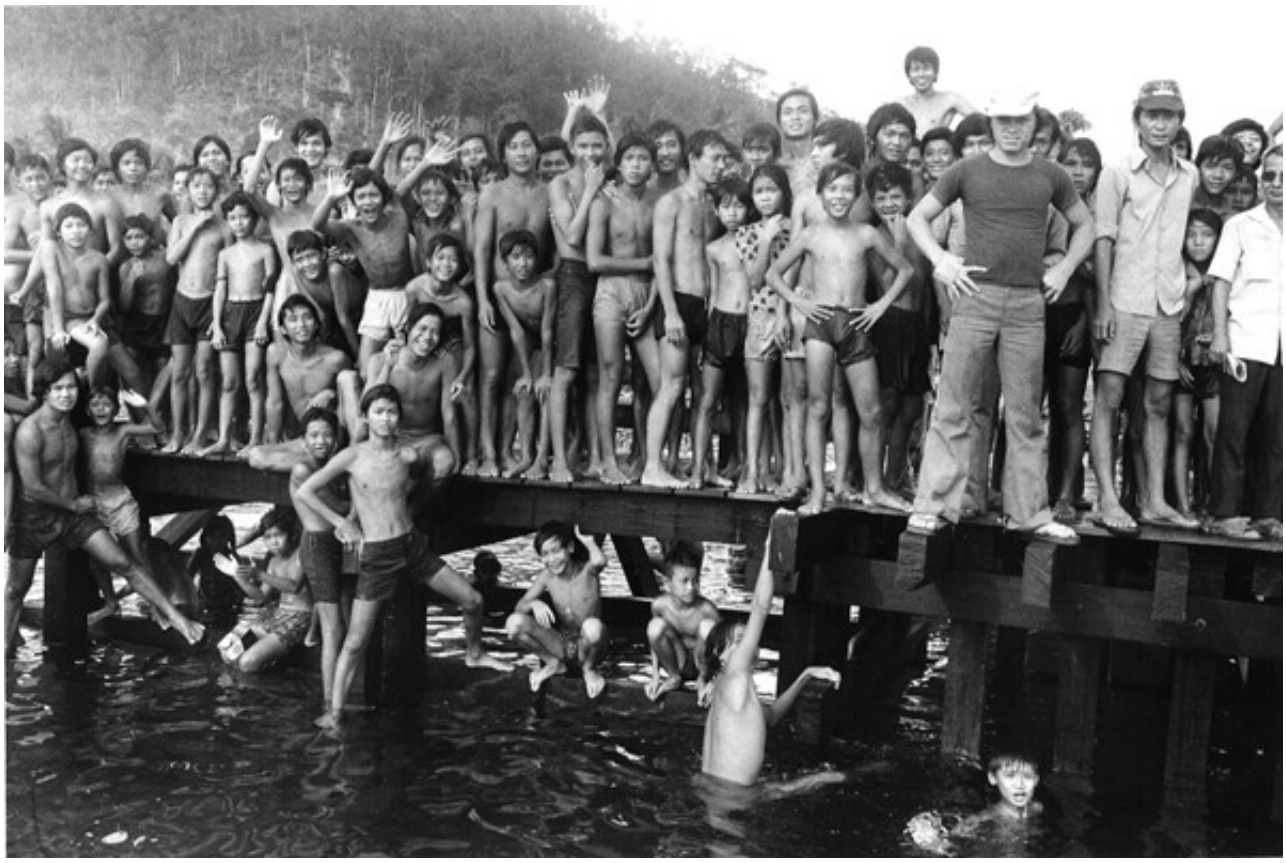

Đồng bào Vượt Biển trên Đảo Pulo Bidong đón chào Tàu Đảo Ánh Sáng

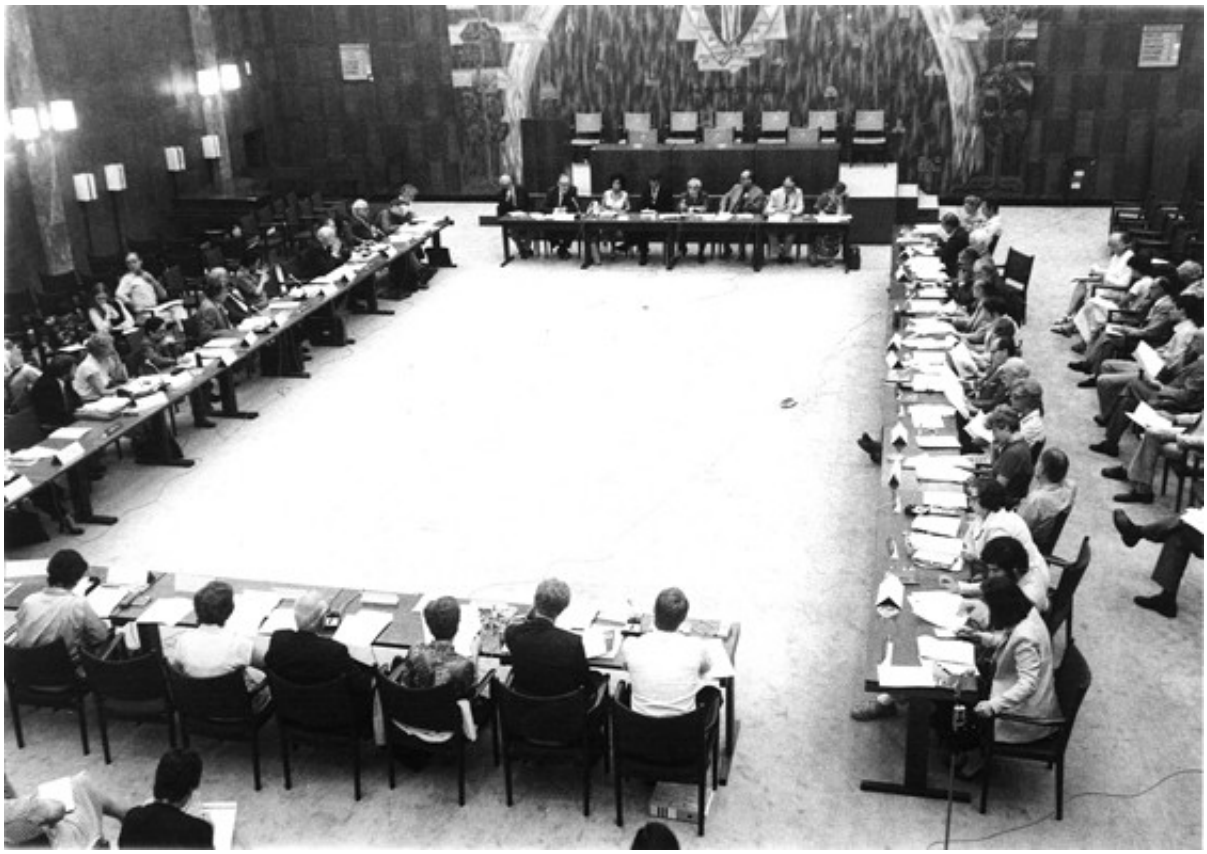

20-21.7.1979 : Hội nghị đầu tiên về Người Tị nạn Đông Duong tạiLHQ Genève, tác giả dẫn đầu Phái đoàn Quê Mẹ /Ủy ban Cứu sống Người Vượt Biển, ngồi dãy bàn tay trái, ghế thứ 3. Đối diện với dãy bàn tay phải là ông Mai Văn Bộ cầm đầu Phái đoàn Hà Nội

29.5.1978 : Họp báo tại Paris trước 60 ký giả truyền hình, truyền thanh, báo chí Pháp và quốc tế công bố hồ so **"Bắc hóa chế độ tù ngục Miền Nam – *La Nordmalisation des Prisons au Sud Vietnam*"**. Cuộc họp báo đa chuyển du luận Tây phuong nói chung và phe Tả Âu Mỹ nói riêng từ bỏ Hà Nội sang hậu thuẫn cho người Việt dân tộc. Trên bàn chủ tọa từ trái sang : Giáo su Sử học *Yilios Yannakakis*, nhà ly khai Nga *Natalya Gorbanewskaia*, nhà ly khai Ukraine *Leonid Pliouchtch*, nhân chứng Đoàn Văn Tọai, *Võ Văn Ái*, *Phuong Anh*, Triết gia *Jean-Marie Benoist*, Luật su *Jean-Marc Varraut* (xem trả lời câu hỏi số 23)

Tiếng Việt và nền văn học hải ngoại

24. Lê Thị Huệ : Vào những năm 1980 tôi đã từng mua báo Quê Mẹ vì hai điều, rất thích graphic design của tờ báo, và để đọc những bài viết của Thi

Vũ, để thưởng thức cách dụng ngôn của một nhà thơ trí thức sống lâu năm ở nước ngoài. Ông có nhận xét gì về Tiếng Việt trong kinh nghiệm sáng tác thơ và kinh nghiệm viết của mình ?

Võ Văn Ái : Từ nhỏ tôi có ước vọng làm đẹp và sang tiếng Việt qua một phong triều văn học mới để nối tiếp nền văn học tiền nhân và tiền chiến. Bây giờ tôi không còn ước vọng ấy. Vì bất khả. Người văn nghệ sĩ có cá tính riêng, ít ai muốn đi vào luồng. Những phong triều văn học mở ra không do ý chí của ai, mà do nhu cầu phát biểu của thời thế và sự đưa đẩy của nhân sinh. Đặc biệt cần sự xuất hiện của thiên tài. Thường thì tư tưởng đi trước, thúc đẩy văn học hoặc ngược lại văn học phát sinh tư tưởng.

Tuy nhiên ý thức làm mới chữ nghĩa Việt Nam tôi vẫn đeo đuổi và thể hiện qua các bài viết. Nói cho đúng, không phải làm mới, mà nhu cầu viết thúc đẩy chữ phải bắt cho được thần ngôn, chữ là động tác lột thần, hiện hình đúng lúc, hoá thân theo từng tâm cảnh để diễn tả sống động sự kiện, tránh các kiểu cách khuôn phép, sáo mòn, vang rỗng.

Tiếng Việt ngày nay không còn là tiếng Việt nguy nga, thuần túy, khi ta đọc sách báo trong và ngoài nước. Tiếng Việt bây giờ rất Tây. Đọc ngở như một bài dịch ngoại ngữ vụng về. Nhan nhản trên truyền thanh, truyền hình, báo chí trong và ngoài nước, những từ ngữ dùng sai, những câu văn bất thành cú, những lỗi ngớ ngẩn, thô bạo. Tôi chỉ lấy một thí dụ là chữ ***bởi*** rất Tây đang lan tràn trong cách viết của người Việt. Ảnh hưởng hoặc dịch từ chữ ***par*** trong tiếng Pháp hay ***by*** trong tiếng Anh, người ta viết tiếng Việt như ông Tây. Hãy vào Internet bất cứ ngày nào sẽ thấy nhan nhản những ví dụ như sau :

Một Trang nhà trong nước và một Trang nhà ngoài nước viết :

*- Đăng **bởi** vantuyen.net on tháng sáu 21,2009 ;*

*- Thu thập **bởi** Trần Hữu Dũng.*

Tại sao không viết *vantuyen.net on đăng tháng sáu 21.2009, hoặc Trần Hữu Dũng thu tập ?*

*- Đêm 20.8.1968 xe tăng Liên xô vẫn tiến vào Praha theo sau **bởi** hơn 165 nghìn quân của khối Warsava.*

Tại sao không viết : *Đêm 20.8.1968 xe tăng Liên xô tiến vào Praha với hơn 165 nghìn quân thuộc khối Warsava ?*

*- Tài liệu đã được giải mật **bởi** cơ quan CIA.*

Tại sao không viết : *Tài liệu đã được CIA giải mật.*

*- Những người đã bị bắt **bởi** Đại tá Thi.*

Tại sao không viết : *Những người đã bị Đại tá Thi bắt ?*

*- Hiệp ước được ký ở Moscow **bởi** Ngoại trưởng Đức Joachim von Ribbentrop và người tương nhiệm phía Nga, Vyacheslav Molotov.*

Tại sao không viết : *Ngoại trưởng Đức Joachim von Ribbentrop ký Hiệp ước ở Moscow với người tương nhiệm phía Nga, Vyacheslav Molotov ?*

*- Bản quyền **bởi** 1961 Pantheon Books.*

Tại sao không viết : *Bản quyền Pantheon Books, 1961 ;*

*- Trích dẫn **bởi** James Hillman.*

Tại sao không viết : *Trích theo James Hillman ?*

Vân vân và vân vân...

Đầu thế kỷ XX va chạm nền văn hóa Tây phương, đặc biệt là Pháp, các nhà văn nhà thơ đột phá và sáng tạo chữ Việt rỡ ràng. Những Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử, Bích Khê... những Khái Hưng, Nhất Linh, Nguyễn Tuân... làm nên dòng văn học vàng ròng chữ nghĩa. Tiếp theo một khoảng thời gian ngắn của cuộc kháng chiến giành độc lập từ 1945 đến 1949, chữ nghĩa lại chuyển mình, hình thành những bài thơ mới, đẹp, rung động tâm hồn kiểu *Bên kia sông Đuống* của Hoàng Cầm, *Tây Tiến* của Quang Dũng, *Đèo Cả, Màu tím hoa sim* của Hữu Loan, *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi, v.v... Rồi tắt ngúm theo nền văn học chủ nghĩa xã hội nghèo nàn đầu thập niên 50, khi Đảng Lao Động lấy lại tên Cộng sản, và sau khóa học *rèn cán chỉnh quân* cùng phong trào *phê và tự phê*. Từ đó nền văn học này chỉ đẻ tuyền một thứ văn chương công nông binh, văn chương trại lính. Văn học Việt suy tàn.

Sự nghèo nàn chữ nghĩa làm tăm tối suy tư và tư tưởng người Việt. Từ đó ảnh hưởng đến lối sống, nếp sống của người Việt. Nói tóm là văn hóa, văn hiến. Chúng ta đang sống giữa cuộc khủng hoảng văn hóa lớn. Trọng trách của người cầm bút càng lớn hơn.

25. Lê Thị Huệ : Ông đã từng tuyển chọn và giới thiệu *40 Năm Thơ Miền Nam* ? Ông nghĩ thế nào về thơ Việt Nam ? Đâu là nét nổi bật của thi ca Việt Nam ?

Võ Văn Ái : Đúng là tôi khởi sự bộ *"Bốn mươi năm Thơ Việt Nam 1945 – 1985"* mà tôi gọi là Thi tưởng và Thi tuyển. Qua bộ này tôi muốn bắt cái thần của ngôn ngữ Việt giữa thời tao loạn, thời khủng hoảng văn hóa. Dự trù bốn tập, nhưng mới phát hành một tập.

Nghĩ về Thơ Việt Nam, tôi nhận xét sơ bộ trong Lời Tựa :

"Thi ca là nền tảng của tư tưởng. Tư tưởng được hệ thống hóa thành triết học. Triết học Việt Nam là lĩnh vực chưa được khai phá quy mô, còn mơ hồ trong nhiều giả định.

"Phải từ nguồn thi ca bắt mạch tư tưởng Việt. Cho tới nay, việc này ít người ra công. Tất cả còn trong giai đoạn phát hiện. Nhiều thức giả đã dày công phát hiện kho tàng thi ca cổ mười thế kỷ trước, cùng với kho tàng thi ca bình dân. Riêng nền thi ca tiền chiến, coi như có nhiều công trình đánh giá kỹ càng, đặc biệt với Hoài Thanh. Rồi im bặt tiến trình thi ca Việt hơn bốn mươi năm qua, kể từ cuộc kháng chiến toàn quốc giành độc lập mùa thu năm 1945 (…) Trong bốn mươi năm ấy, tôi nhận ra bốn lần thi ca chuyển động theo thời cuộc và theo từng dòng vận hành lịch sử. Giai đoạn 1945-1954, thi ca mang màu sắc kháng chiến giành độc lập dân tộc. Giai đoạn 1954-1963, có sự rộ nở và chuyển mình trong tư thái cá thể tự do của số lớn thi sĩ ở phía Nam vĩ tuyến 17, đối lập với thi ca tập thể mang màu sắc chính luận và tuyên truyền ở miền Bắc. Giai đoạn 1963-1975 ảnh hưởng tư tưởng khai phóng của Thiền Phật giáo, thi ca bước vào thi thái mới với nét riêng độc đáo. Giai đoạn 1975-1985, cuộc đổi đời mà kỳ thật là khổ nạn vừa chưa từng, vừa kinh khiếp, làm thi ca thêm một lần quằn quại, sau nỗi quằn quại chiến tranh".

---

(14) XA NHÀ ĐƯỢC TIN MẸ MẤT

Gió lay hoa khế xuống đồi
Nửa khuya trăng rụng mẹ tôi qua đời
Đường xa đất lữ mịt trời
Mù sương lá lệ suối ngời hình xưa
Xé mây một dải khăn thưa
Quấn đầu tang mẹ hồn thừa thãi đau
Tin như sét đánh dồn mau
Mà sao cứ ngỡ trước sau mẹ còn
Mai này đem tấm lòng son

Trở về đẩy liếp mới thon thót người
Vắng sân phòng lạnh một trời
Sụp đè xuống cả mình tôi một mình

Ra đi từ thuở bình minh
Một đời kim chỉ nhân sinh rách mòng
Lỗi thề con nước long đong
Mẹ theo cơn bệnh. Phá tròng con xa
Gió lay hoa rụng mưa sa
Lạy ba lần mẹ xin tha tội đời
Kiếp này con mẹ ra khơi
Đem thân chống bão vớt người trầm luân
Nào hay cố thổ bụi trần
Không người vuốt mắt thế bàn tay con

Lạy ba lần mẹ. Lòng con
Hoá sen xin đỡ chân son mẹ về

Thi Vũ

(15) Ban Cố vấn của Uỷ ban Bảo vệ Quyền Làm Người Việt Nam gồm có : **Marc Blondel** (Chủ tịch Công đoàn Lực lượng Thợ thuyền Pháp - FO), **Vladimir Boukovski** (Nhà văn Nga), **Bill Bradley** (Thượng nghị sĩ Quốc hội Hoa Kỳ), **Larry Diamond** (Giáo sư Viện Nghiên cứu Hoover, Đại học Stanford), **Milovan Djilas** (Nhà văn Nam Tư), **David Kilgour** (Thượng Nghị sĩ Quốc hội Canada), **Paul Goma** (Nhà văn Rumania), **Charles D. Gray** (Công đoàn Hoa Kỳ AFL-CIO), **Orrin G. Hatch** (Thượng nghị sĩ Quốc hội Hoa Kỳ), **Eugène Ionesco** (Kịch tác gia, Viện sĩ Hàn lâm viện Pháp), **Lane Kirkland** (Chủ tịch Công đoàn Hoa Kỳ AFL-CIO), **Stephen Nedzynski** (Công đoàn Ba Lan), **Douglas Pike** (Giáo sư Đại học Berkeley), **Leonid Pliouchtch** (Nhà toán học, Ly khai Ukraine), **Chris Smith** (Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ) **Jean-François Revel** (Triết gia Pháp).

(16) Từ thập niên 70, tôi cố ý dùng từ ”Người Vượt Biển” thay cho từ ”Thuyền Nhân” trực dịch chữ Boat People. Vì Người Vượt Biển là động tác có tính chủ động và có ý hướng mang thông điệp Việt Nam ra thế giới. Mặt khác, chữ Việt trong Việt Nam có

nghĩa là Vượt. Dân tộc ta bao lần vượt luớt mọi hiểm nguy, xâm lược từ lãnh thổ đến tinh thần để hoàn tất văn hiến Việt.